

Số 226 /CBTT-TMD

Quảng Ninh, ngày 27 tháng 4 năm 2016

V/v Công bố thông tin
Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016.

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
Sở giao dịch chứng khoán Hà nội,
Trung tâm lưu ký chứng khoán.
Cổ đông Công ty CP than Mông Dương- Vinacomin.**

1. Tên công ty: **Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin.**
2. Mã chứng khoán: **MDC**
3. Trụ sở chính: Phường Mông Dương, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.
4. Điện thoại: 033.3868.271; 033.3868.272; Fax: 033.3868.276.
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Trịnh Thị Nguyệt Hằng.**
6. Nội dung công bố thông tin:
- Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 được tổ chức vào ngày 27 tháng 4 năm 2016.
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn văn Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần than Mông Dương Vinacomin: **Mongduongcoal.com.**

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố. sb

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, VPHĐQT.



Nguyễn Trọng Tốt

Số: 10 /2016/NQ- ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày 27 tháng 4 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG- VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;

Căn cứ Biên bản số 09/2016/BB-ĐHĐCĐ, ngày 27/4/2016 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016- Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015, Nhiệm vụ và giải pháp điều hành sản xuất kinh doanh năm 2016 (Phụ lục 01 và Phụ lục 02 kèm theo).

Điều 2 Thông qua Báo cáo tài chính của Công ty năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam- Chi nhánh Hà nội; Nay Đổi tên thành Công ty TNHH PKF Việt Nam (Phụ lục 03 kèm theo).

Điều 3. Thông qua Báo cáo chi trả thù lao 2015, Kế hoạch thù lao và tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2016, cụ thể:

3.1. Chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách của Công ty năm 2015: Giá trị thù lao chi trả trong năm là: 441.600.000 đồng (Bằng chữ: *Bốn trăm bốn một triệu, sáu trăm ngàn đồng chẵn*);

3.2. Kế hoạch chi trả thù lao không chuyên trách của thành viên HĐQT, BKS, không chuyên trách năm 2016 được áp dụng theo Nghị định 51/2013/NĐ-CP như sau: Mức thù lao được áp dụng mức tối đa là 20% mức tiền lương thực hiện của viên chức quản lý chuyên trách tương ứng.

3.3. Kế hoạch tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2016 được áp dụng theo Nghị định 51/2013/NĐ-CP như sau: Tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát được tính tương đương với tiền lương của viên chức quản lý tương ứng.

Điều 4. Thông qua Báo cáo về thực hiện lợi nhuận 2015 và Đề xuất mức lợi tức 2016, cụ thể:

4.1. Năm 2015 là năm Công ty gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh do bị ảnh hưởng của đợt mưa lũ đặc biệt lớn cuối tháng 7 đầu tháng 8

nên công ty đã phải dừng sản xuất hoàn toàn gần hai tháng dồn toàn bộ lực lượng vào khắc phục sự cố, khôi phục sản xuất nên kết quả sản xuất kinh doanh chỉ hòa vốn, Lợi nhuận sau thuế là 85 triệu đồng, không đạt so với kế hoạch lợi nhuận nên không có lợi nhuận chi trả cổ tức năm 2015.

4.2. Kế hoạch lợi tức năm 2016: Dự kiến mức trả cổ tức dự kiến là 6% trên vốn điều lệ.

Điều 5. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và Chủ trương giao bán cổ phiếu của Công ty cổ phần Nhiệt Điện Cẩm Phả trên sàn chứng khoán, Cụ thể:

5.1. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với các nội dung chính như sau:

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty CP than Mông Dương- Vinacomin
2. Mã chứng khoán: MDC
3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
5. Sàn giao dịch: HNX
6. Vốn điều lệ trước phát hành: 150.839.520.000 đồng
7. Số lượng cổ phần phát hành: 6.335.259 cổ phiếu
8. Tỷ lệ thực hiện : 100: 42 (tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được nhận 42 cổ phiếu thưởng)
9. Giá trị cổ phần phát hành: 63.352.590.000 đồng
10. Vốn điều lệ sau phát hành: 214.192.110.000 đồng
11. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
12. Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (Phát hành cổ phiếu thưởng)

13. Phương án làm tròn:

Số cổ phần chia cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. (Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 10 cổ phần, khi đó số lượng cổ phiếu thưởng của cổ đông đó được nhận là: $10 \times 42/100 = 4,2$ cổ phần. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần cổ đông A có quyền nhận là 04 cổ phần)

14. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ:

Số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị được để lại bổ sung vào Quỹ đầu tư phát triển của Công ty.

15. Nguồn vốn phát hành: Quỹ đầu tư phát triển, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và Vốn khác của chủ sở hữu.

16. Thời gian phát hành: Dự kiến từ quý II năm 2016, Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị quyết định thời gian cụ thể, hoàn tất các thủ tục liên quan đến đợt phát hành, thay đổi mức vốn điều lệ trong Điều lệ doanh

nghiệp, thay đổi đăng ký kinh doanh; thực hiện phân phối cổ phiếu phát hành thêm cho các cổ đông; thực hiện các thủ tục đăng ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu mới phát hành trên Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

5.2. Chủ trương giao bán cổ phiếu của Công ty cổ phần Nhiệt Điện Cẩm Phả trên sàn chứng khoán: Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị làm các thủ tục xin phép Ủy ban chứng khoán nhà nước chào bán cổ phiếu của Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả trên sàn chứng khoán, thu hồi vốn theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 6. Thông qua Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2015 đã được Kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội (nay là Công ty TNHH PKF Việt Nam),

Điều 7. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kế quả sản xuất kinh doanh của Công ty, về hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và của Ban Kiểm soát, từng thành viên năm 2015.

Điều 8. Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo năm tài chính 2016 của Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin với các các thông tin sau:

Tên Công ty kiểm toán độc lập: Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Trụ sở chính: Số 1- Nguyễn Huy Tưởng- Phường Thanh Xuân Trung- Quận Thanh Xuân- Thành phố Hà Nội

ĐT: +84 4 664 4488 FAX: +84 4 664 2233

Điều 9. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị ở Công ty cổ phần than Mông Dương và phương hướng nhiệm vụ năm 2016.

Điều 10. Thông qua Sửa đổi bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014: Giao cho Hội đồng quản trị tổ chức sửa đổi điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty phù hợp, đúng Luật doanh nghiệp và hoàn tất các thủ tục báo cáo các cấp có thẩm quyền theo quy định để Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh đúng luật, có hiệu quả.

Điều 11. Thông qua việc thay đổi nhân sự thành viên Hội đồng quản trị giữa nhiệm kỳ:

(1) Ông Nguyễn Văn Trịnh, thôi giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị và thôi tham gia HĐQT Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin;

(2) Ông Nguyễn Văn Dậu, Người đại diện của TKV tại Công ty giữ chức thành viên Hội đồng Quản trị và bầu là chủ tịch HĐQT Công ty. Nhiệm kỳ thành viên HĐQT của ông Nguyễn Văn Dậu là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

36

(3) Ông Bùi Quốc Tuấn, thôi giữ chức Giám đốc Công ty và thôi tham gia Hội đồng quản trị Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin.

(4) Ông Nguyễn Trọng Tốt, Người đại diện của TKV tại Công ty giữ chức thành viên Hội đồng Quản trị và bổ nhiệm chức Giám đốc Công ty. Nhiệm kỳ thành viên HĐQT của ông Nguyễn Trọng Tốt là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

Điều 12. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát thay thế giữa nhiệm kỳ:

(1) Ông Mai Tất Lã thôi là người Đại diện của TKV tham gia Ban Kiểm soát Công ty cổ phần than Mông Dương- Viancomin và thôi ứng cử giữ Trưởng Ban Kiểm soát Công ty;

(2) Ông Nguyễn Xuân Bách, người đại diện TKV tại Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin, bầu làm Trưởng ban Kiểm soát thay vị trí ông Mai Tất Lã và làm việc chuyên trách tại Công ty. Nhiệm kỳ thành viên BKS của ông Nguyễn Xuân Bách là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Ban Kiểm soát.

(3) Ông Ngô Quốc Tuấn thôi là người đại diện của Nhóm cổ đông là cán bộ công nhân viên trong Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin, thôi là thành viên Ban Kiểm soát Công ty;

(4) Bà Dương Hải Yến, Người đại diện của Nhóm cổ đông là cán bộ công nhân viên trong Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin, bầu làm thành viên BKS Công ty thay vị trí ông Ngô Quốc Tuấn. Nhiệm kỳ thành viên BKS của Bà Dương Hải Yến là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Ban Kiểm soát.

Điều 13. Thông qua tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 35% vốn điều lệ.

Điều 14. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin năm 2016 thông qua một cách hợp pháp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2016.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện một cách cẩn trọng và có trách nhiệm những nội dung đã được thông qua trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích các cổ đông, của Công ty và phù hợp với các quy định của Pháp luật./.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước, Sở GD&ĐT Hà Nội, TTLK Việt Nam, TKV (b/c);
- Các cán bộ quản lý; Các cổ đông của Công ty;
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy); Bộ phận CNTT đăng trên trang Web;
- Lưu: VT; HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Nguyễn Văn Dâu
CHỦ TỊCH HĐQT

**Phụ lục 01: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015-
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG- VINACOMIN**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2016)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch ĐHĐCĐ thông qua NQ17/2015	Kế hoạch Điều chỉnh thông qua	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ TH/KH năm	
						Kế hoạch Điều chỉnh thông qua	Kế hoạch ĐHĐCĐ thông qua
(A)	(B)	(C)	(1)	(2)	(3)	(4=3/2)	(5=3/1)
1	Sản lượng						
1.1	Than sản xuất	10 ³ Tấn	1.700	1.300	1.315	101,2	77,4
	+ Hàm lò		1.400	1.000	1.075	107,5	76,8
	+ Lộ thiên		300	300	241	80,3	80,3
1.2	Đất đá bóc xúc	10 ³ M3	3.874	3.874	2.545	78,3	65,7
1.3	Mét lò đào	m	20.124	12.500	14.300	114,4	71,1
1.4	Than tiêu thụ	10 ³ tấn	1.661	1.261	1.278	101,3	76,9
2	Trg đó: DT than	Tr.đg	1.787.387	1.282.947	1.452.314	109,1	78,3
3	Giá trị đầu tư	Tr.đg	151.773	182.515	137.533	75,3	90,6
	- Xây lắp	Tr.đg	52.520	38.249	16.381	42,8	31,2
	- Thiết bị	Tr.đg	64.457	138.504	115.698	83,5	179,5
	- Chi phí khác	Tr.đg	8.796	5.582	5.454	97,7	62,0
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đg	29.536	22.480	440	1,95	1,49
	- LN sau thuế	Tr.đg	23.038	17.618	85	0,49	0,37
5	Cổ tức	%	Thấp nhất 8%		0%		

Phu lục 02: NHIỆM VỤ NĂM 2016- CÔNG TY CP THAN MÔNG DƯƠNG
Các chỉ tiêu chính của sản xuất kinh doanh

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-ĐHĐCĐ/2016 ngày 27/4/2016)

TT	DANH MỤC	ĐVT	KẾ HOẠCH Năm 2016	Ghi chú
1	Than sản xuất	Tấn	1.675.000	
	- Hàm lò	Tấn	1.400.000	
	- Lộ thiên	Tấn	175.000	
2	Đất đá bóc xúc	M³	2.439.000	
	+ Hệ số đất bóc	M ³ /T	13,94	
3	Mét lò đào tổng số	M	19.100	
	- Đào lò CBSX	M	19.100	
	+ Hệ số mét lò CBSX	M/1000T	12,73	
4	Than tiêu thụ tổng số	Tấn	1.629.000	
5	Doanh thu tổng số	Tr.đ	1.840.030	
	- Trong đó: Doanh thu than	Tr.đ	1.840.030	
6	Lợi nhuận	Tr.đ	24.539	
7	Thu nhập bình quân	Đ/ng-th	11.451.000	
8	Cổ tức (dự kiến)	%	6%	
9	Công tác đầu tư XDCB	Tr.đ	214.909	
	- Xây lắp	Tr.đ	79.500	
	- Thiết bị	Tr.đ	119.552	
	- Chi phí khác	Tr.đ	15.857	

**Phụ lục 03: CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH CỦA BCTC NĂM 2015
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-ĐHĐCĐ/2016 ngày 27/4/2016)

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	Nội dung	Số dư đầu kỳ (01/01/2015)	Số dư cuối kỳ (31/12/2015)
I	Tài sản ngắn hạn	175.486.323.805	364.072.347.630
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.504.773.147	3.036.395.157
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	129.637.216.883	310.537.121.686
4	Hàng tồn kho	34.114.885.887	35.046.364.432
5	Tài sản ngắn hạn khác	9.229.447.888	15.452.466.355
II	Tài sản dài hạn	766.528.274.221	822.756.247.744
1	Các khoản phải thu dài hạn	14.311.636.728	17.408.751.223
2	Tài sản cố định	715.254.051.544	641.143.417.453
	- Tài sản cố định hữu hình	692.278.987.289	641.143.417.453,0
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	22.975.064.255	61.294.564.000
3	Bất động sản đầu tư	0	0
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	21.799.000.000	14.565.366.291
5	Tài sản dài hạn khác	15.163.585.949	88.344.148.777
-	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (I+II)	942.014.598.026	1.186.828.595.374
III	Nợ phải trả	721.677.019.427	963.239.720.765
1	Nợ ngắn hạn	283.305.665.182	663.953.037.222
2	Nợ dài hạn	438.371.354.245	299.286.683.543
IV	Nguồn vốn chủ sở hữu	220.337.578.599	223.588.874.609
1	Vốn chủ sở hữu	215.241.938.200	215.327.462.680
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	150.839.520.000	150.839.520.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	0	0
	- Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		
	- Vốn khác của chủ sở hữu	11.263.667.234	11.263.667.234
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Quỹ đầu tư phát triển	53.138.750.966	53.138.750.966
	- Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	0	0
	- Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		

STT	Nội dung	Số dư đầu kỳ (01/01/2015)	Số dư cuối kỳ (31/12/2015)
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	0	85.524.480
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	0	0
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	5.095.640.399	8.261.411.929
-	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (III+IV)	942.014.598.026	1.186.828.595.374

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Năm trước	Năm nay
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	1.638.566.597.761	1.566.350.616.674
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0
3	DT thuần về bán hàng và cung cấp DV	1.638.566.597.761	1.566.350.616.674
4	Giá vốn hàng bán	1.392.842.607.604	1.363.511.111.566
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp DV	245.723.990.157	202.839.505.108
6	Doanh thu hoạt động tài chính	200.208.173	172.719.210
7	Chi phí tài chính	51.354.026.774	46.873.079.762
8	Chi phí bán hàng	23.016.083.212	16.664.973.652
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	124.349.814.490	139.408.169.547
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	47.204.273.854	66.001.357
11	Thu nhập khác	9.468.760.694	2.824.850.478
12	Chi phí khác	5.395.275.311	2.450.577.651
13	Lợi nhuận khác	4.073.485.383	374.272.827
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	51.277.759.237	440.274.184
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.208.944.392	354.749.704
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	40.068.814.845	85.524.480
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.656	6

C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm trước	Năm nay
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	81,37	69,32
	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	18,63	30,68
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	76,61	81,16
	Nguồn vốn CSH / Tổng nguồn vốn	%	23,39	18,84

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm trước	Năm nay
3	Tỷ suất lợi nhuận			
	Tỷ suất LN sau thuế / Tổng tài sản	%	4,25	0,01
	Tỷ suất LN sau thuế / Doanh thu thuần	%	2,45	0,01
	Tỷ suất LN sau thuế / Nguồn vốn CSH	%	18,19	0,04
4	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	3,28	4,31
5	Hệ số bảo toàn vốn	lần	1,03	1,01

Số: 09/2016/BB- ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày 27 tháng 4 năm 2017

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG- VINACOMIN**

- Tên Công ty: **Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin;**
- Địa chỉ trụ sở: **Phường Mông Dương, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: **5700101203** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng ninh cấp ngày 02 tháng 01 năm 2008; cấp lại lần thứ 7 ngày 07 tháng 8 năm 2015.

- Hôm nay, vào hồi 7h30' ngày 27 tháng 4 năm 2016, tại Hội trường Công ty Cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin, Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh. Công ty đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

- Thành phần tham dự Đại hội gồm:

+ Các thành viên Hội đồng Quản trị, ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và các cổ đông của Công ty.

+ Tham dự đại hội có: 72 cổ đông là sở hữu và đại diện cho 12.015.501 cổ phần, chiếm 79,89% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

**ĐẠI HỘI ĐÃ DIỄN RA THEO TRÌNH TỰ
VÀ BAO GỒM NHỮNG NỘI DUNG SAU ĐÂY**


I. Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội:

Ban tổ chức Đại hội trình bày Chương trình và dự thảo Quy chế làm việc và làm việc của Đại hội:

1. Đại hội đã nhất trí 100% thông qua Chương trình làm việc.

2. Đại Hội đã nhất trí 100% thông qua dự thảo quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Luật doanh nghiệp 68/2014, và Giao cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các nội dung của quy chế, với một số nội dung cơ bản như sau:

+ Đại hội được tiến hành khi có số Người dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

+ Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu của Người dự họp có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp 

tại Đại hội. Riêng quyết định liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu của Người dự họp có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp tại Đại hội.

II. Trình tự tiến hành họp Đại hội

1. Chủ tọa Đại hội: Ông Nguyễn Văn Dậu- Chủ tịch HĐQT Công ty.

2. Chỉ định Thư ký Đại hội: Ông Nguyễn Văn Dậu, Chủ tọa Đại hội chỉ định bà Trịnh Thị Hằng- Thư ký Công ty và ông Nguyễn Thế Hanh- Trưởng phòng Thanh tra- Kiểm toán làm Thư ký ghi Biên bản và Nghị quyết Đại hội;

3. Đề xuất và biểu quyết Ban kiểm phiếu của Đại hội: Ông Nguyễn Văn Dậu, Chủ tọa Đại hội đề xuất ông Nguyễn Tiến Sách và nhóm giúp việc Đại hội của Công ty vào Ban kiểm phiếu. Ông Nguyễn Tiến Sách là Trưởng Ban kiểm phiếu và đã được Đại hội nhất trí thông qua.

4. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông: Thay mặt Ban Kiểm tra tư cách cổ đông Đại hội ông Hoàng Kim Cương- Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự:

(1) Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện 100% vốn điều lệ của Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin là: 15.083.952 cổ phần; do 2.080 cổ đông sở hữu và đại diện. Trong đó: 22 cổ đông là tổ chức (trong đó: 01 cổ đông là tổ chức Nhà Nước, 19 cổ đông là tổ chức trong nước, 02 cổ đông là tổ chức nước ngoài) và 2.058 cổ đông thể nhân (trong đó: 2.048 cổ đông thể nhân trong nước và 10 cổ đông thể nhân nước ngoài).

(2) Tổng số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu được mời tham dự Đại hội là 2.080/2.080 cổ đông. Đăng ký tham dự đại hội 84 người sở hữu và đại diện theo ủy quyền 12.241.128 cổ phần tương ứng 81,15 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin.

(3) Số cổ đông sở hữu và Người được ủy quyền có mặt tham dự Đại hội là 72 cổ đông, sở hữu, đại diện và ủy quyền 12.051 .501 cổ phần chiếm 79,89% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin.

(4) Chủ tọa kết luận: Căn cứ Khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp 68/2014, Điều 13 Điều lệ Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin; Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty đủ điều kiện để tiến hành họp Đại hội.

III. Thực hiện các nội dung chương trình nghị sự của Đại hội:

1. Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và Kế hoạch SXKD năm 2016 do ông Nguyễn Trọng Tốt, Ủy viên Hội đồng quản trị- Giám đốc Công ty trình bày: (Theo nội dung báo cáo số 637/TTr-TMD ngày 18/4/2016 đính kèm), trong đó:

1.1) Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 được thể hiện qua các chỉ tiêu chủ yếu. Đánh giá chung Ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo thực hiện tốt mọi hoạt động trong năm và được đánh giá cao trong việc phải dừng sản xuất hoàn toàn gần hai tháng để khắc phục sự cố, khôi phục mỏ trong

trận mưa đặc biệt lớn cuối tháng 7 đầu tháng 8 nhưng kết quả sản xuất kinh doanh vẫn đảm bảo hòa vốn.

1.2) Nhiệm vụ, giải pháp điều hành sản xuất kinh doanh năm 2016 với các chỉ tiêu chủ yếu sau: Than sản xuất: 1.675 nghìn tấn; Mét lò đào tổng số: 19.100 mét; Bốc xúc đất đá: 2.439 nghìn mét khối; Doanh thu: 1.840 tỷ đồng; Lợi nhuận: 24 tỷ 538 triệu đồng; thu nhập bình quân của người lao động: 11.451 nghìn đồng/người/ tháng và cổ tức dự kiến là 6%/ vốn điều lệ.

Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua với kết quả: Số phiếu tán thành 12.051.501 cổ phần.

Tán thành: 100%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến gì: 0%.

Với tỷ lệ tán thành là 100 %, vấn đề trên được thông qua; Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị trong quá trình triển khai có thể điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cho phù hợp đảm bảo thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2016.

2. Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội (nay là Công ty TNHH PKF Việt Nam) do bà Phạm Thị Hải Ủy viên Hội đồng quản trị- Kế toán trưởng Công ty trình bày: (Theo nội dung Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2015 đính kèm).

3. Báo cáo kết quả chi trả thù lao thành viên HĐQT; BKS Công ty không chuyên trách năm 2015, Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT; BKS không chuyên trách và Tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2016 do bà Phạm Thị Hải, UV HĐQT- Kế toán trưởng Công ty trình bày (Theo nội dung báo cáo số 706/TTr-TMD ngày 23/4/2016 đính kèm),

4. Báo cáo Thực hiện lợi nhuận năm 2015 và Kế hoạch lợi tức năm 2016 do Bà Phạm Thị Hải, Ủy viên Hội đồng quản trị- Kế toán trưởng Công ty trình bày (Theo nội dung báo cáo số 707/TTr-TMD ngày 23/4/2016 đính kèm),

5. Phương án phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn quỹ kết dư tăng vốn điều lệ và Chủ trương giao bán cổ phiếu của Công ty cổ phần Nhiệt Điện Cẩm Phả trên sàn chứng khoán do Bà Phạm Thị Hải, Ủy viên Hội đồng quản trị- Kế toán trưởng Công ty trình bày (Theo nội dung Phương án số 708/TTr-TMD ngày 23/4/2016 đính kèm),

*** Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung do bà Phạm Thị Hải, UVHĐQT- Kế toán trưởng Công ty đã trình bày:**

2*. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội (nay là Công ty TNHH PKF Việt Nam).

Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua với kết quả: Số phiếu tán thành 12.051.501 cổ phần.

Tán thành: 100%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến gì: 0%.

Với tỷ lệ tán thành là 100 %, vấn đề trên được thông qua; Giao Hội đồng

quản trị triển khai thực hiện.

3*. Thông qua Báo cáo kết quả chi trả thù lao thành viên HĐQT; BKS Công ty không chuyên trách năm 2015, Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT; BKS không chuyên trách và Tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2016, Số phiếu tán thành 12.051.501 cổ phần.

Tán thành: 100%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến gì: 0%.

Với tỷ lệ tán thành là 100 %, vấn đề trên được thông qua, cụ thể:

3.1. Năm 2015 Chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách của Công ty năm 2014: Giá trị thù lao chi trả trong năm là: 441.600.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm bốn một triệu, sáu trăm ngàn đồng chẵn) ;

3.2. Mức thù lao không chuyên trách và tiền lương của trưởng Ban kiểm soát chuyên trách hàng tháng được áp dụng theo hướng dẫn của Nghị định 51/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, Nghị định của Chính Phủ; Theo đó thù lao không chuyên trách năm 2016 được áp dụng mức tối đa là 20% mức tiền lương thực hiện của viên chức quản lý chuyên trách tương ứng và tiền lương của Trưởng ban được áp dụng với mức lương của viên chức quản lý tương ứng.

4*. Thông qua Báo cáo Thực hiện lợi nhuận năm 2015 và Kế hoạch lợi tức năm 2016; Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

- Số phiếu tán thành 9.488.636 cổ phần; tương ứng 78,74 %;
- Số phiếu không tán thành: 2.562.865 cổ phần; tương ứng 21,26%;
- Số phiếu không ý kiến: 0 cổ phần; tương ứng 0%

Với tỷ lệ tán thành là 78,74 %, vấn đề trên được thông qua, cụ thể:

4.1. Thực hiện lợi nhuận năm 2015, đây là năm Công ty gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh do bị ảnh hưởng của đợt mưa lũ lịch sử cuối tháng 7 đầu tháng 8 nên công ty đã phải dừng sản xuất hoàn toàn gần hai tháng dồn toàn bộ lực lượng vào khắc phục sự cố, khôi phục sản xuất nên sản xuất kinh doanh của Công ty chỉ hòa vốn (lợi nhuận chỉ đạt 85 triệu đồng/ Kế hoạch 29 tỷ đồng) không đạt kế hoạch lợi nhuận để trả cổ tức 2015.

4.2. Kế hoạch lợi tức năm 2016: Trả cổ tức dự kiến 6% trên vốn điều lệ.

5*. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu thưởng nguồn quỹ kết dư tăng vốn điều lệ và Chủ trương giao bán cổ phiếu của Công ty CP Nhiệt Điện Cẩm Phả trên sàn chứng khoán; Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua với kết quả: Số phiếu tán thành 12.051.501 cổ phần.

Tán thành: 100%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến gì: 0%.

Với tỷ lệ tán thành là 100 %, vấn đề trên được thông qua, cụ thể:

5.1. Phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu, cụ thể: Phát hành 6.335.259 cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu (Quỹ đầu tư phát triển, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và Vốn khác của chủ sở hữu) là 63,3 tỷ đồng, tăng vốn điều lệ từ 150,8 tỷ đồng lên 214,1 tỷ đồng, Tỷ lệ 100: 42 (tại ngày 3/6)

chốt danh sách thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được nhận 42 cổ phiếu thưởng). Cổ phần chia cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. (Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 10 cổ phần, khi đó số lượng cổ phiếu thưởng của cổ đông đó được nhận là: $10 \times 42/100 = 4,2$ cổ phần. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần cổ đông A có quyền nhận là 04 cổ phần). Số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị được để lại bổ sung vào Quỹ đầu tư phát triển của Công ty. Thời gian thực hiện dự kiến từ quý II năm 2016.

5.2. Chủ trương giao bán cổ phiếu của Công ty cổ phần Nhiệt Điện Cẩm Phả trên sàn chứng khoán: Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị làm các thủ tục xin phép Ủy ban chứng khoán nhà nước chào bán cổ phiếu của Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả trên sàn chứng khoán, thu hồi vốn theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

6. Báo cáo thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2015 đã được Kiểm toán và Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, về hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty và của Ban Kiểm soát, từng thành viên năm 2015 do ông Mai Tất Lã- Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày, (nội dung chi tiết theo Báo cáo ngày 20/4/2016 đính kèm).

7. Báo cáo của Ban kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 do ông Mai Tất Lã- Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày (nội dung chi tiết theo Báo cáo ngày 20/4/2016 đính kèm).

**** Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung do ông Mai Tất Lã, Trưởng ban Kiểm soát Công ty đã trình bày:**

6**. Thông qua Báo cáo thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2015 đã được Kiểm toán và Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, về hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty và của Ban Kiểm soát, từng thành viên năm 2015; Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua với kết quả: Số phiếu tán thành 12.501.015 cổ phần.

Tán thành: 100%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến gì: 0%.

Với tỷ lệ tán thành là 100 %, vấn đề trên được thông qua.

7**. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016; Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua với kết quả: Số phiếu tán thành 12.051.501 cổ phần.

Tán thành: 100%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến gì: 0%.

Với tỷ lệ tán thành là 100 %, vấn đề trên được thông qua, cụ thể:

Tên Công ty kiểm toán độc lập: Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Trụ sở chính: Số 1- Nguyễn Huy Tưởng- Phường Thanh Xuân trung- Quận Thanh Xuân- Thành phố Hà Nội

ĐT: +84 4 664 4488 FAX: +84 4 664 2233



8. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị về quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị ở Công ty cổ phần than Mông Dương và phương hướng nhiệm vụ năm 2016 do ông Bùi Văn Kiểm- Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty trình bày (theo nội dung Báo cáo số 712/BC-TMD, ngày 23/4/2016 đính kèm).

9. Báo cáo Sửa đổi bổ sung điều lệ theo Luật Doanh nghiệp 2014 do ông do ông Bùi Văn Kiểm- Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty trình bày (theo nội dung Báo cáo số 713/TTr-TMD ngày 23/4/2016 và dự thảo điều lệ đính kèm),

10. Báo cáo việc thay đổi nhân sự thành viên Hội đồng quản trị giữa nhiệm kỳ do ông Bùi Văn Kiểm- Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty trình bày (theo nội dung Báo cáo số 709/TTr-TMD ngày 23/4/2016 đính kèm)

11. Thay đổi nhân sự thành viên Ban Kiểm soát giữa nhiệm kỳ do ông Bùi Văn Kiểm- Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty trình bày (theo nội dung Báo cáo số 710/TTr-TMD ngày 23/4/2016 đính kèm).

12. Báo cáo xác định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty do ông Bùi Văn Kiểm- Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty trình bày (theo nội dung Tờ trình số 711/TTr-TMD ngày 23/4/2016 đính kèm).

***** Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung do ông Bùi Văn Kiểm, UVHĐQT- Phó Giám đốc Công ty đã trình bày:**

8***. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị về quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị ở Công ty cổ phần than Mông Dương và phương hướng nhiệm vụ năm 2016; Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua với kết quả: Số phiếu tán thành 12.051.501 cổ phần.

Tán thành: 100%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến gì: 0%.

Với tỷ lệ tán thành là 100 %, vấn đề trên được thông qua.

9***. Thông qua Sửa đổi bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo Luật Doanh nghiệp 2014; Đại hội thảo luận biểu quyết thông qua với kết quả: Số phiếu tán thành 12.051.501 cổ phần.

Tán thành: 100%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến gì: 0%.

Với tỷ lệ tán thành là 100 %, vấn đề trên được thông qua; Đại hội giao Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung và ban hành Điều lệ cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp và và các quy định hiện hành để Công ty có cơ sở thực hiện.

10***. Thông qua Thay đổi nhân sự thành viên Hội đồng quản trị giữa nhiệm kỳ; Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua với kết quả: Số phiếu tán thành 12.051.501 cổ phần.

Tán thành: 100%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến gì: 0%.

Với tỷ lệ tán thành là 100 %, vấn đề trên được thông qua; Các thành viên thay đổi cụ thể như sau:

(1) Ông Nguyễn Văn Trịnh, thôi giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị và thôi tham gia HĐQT Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin;

(2) Ông Nguyễn Văn Dậu, Người đại diện của TKV tại Công ty giữ chức thành viên Hội đồng Quản trị và bầu là chủ tịch HĐQT Công ty. Nhiệm kỳ thành viên HĐQT của ông Dậu là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị Công ty.

(3) Ông Bùi Quốc Tuấn, thôi giữ chức Giám đốc Công ty và thôi tham gia Hội đồng quản trị Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin.

(4) Ông Nguyễn Trọng Tốt, Người đại diện của TKV tại Công ty giữ chức thành viên Hội đồng Quản trị và bổ nhiệm chức Giám đốc Công ty. Nhiệm kỳ thành viên HĐQT của ông Tốt là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị Công ty.

11***. Thông qua Thay đổi nhân sự thành viên Ban Kiểm soát giữa nhiệm kỳ; Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua và bầu với kết quả: Số phiếu tán thành 12.051.501 cổ phần.

Tán thành: 100%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến gì: 0%.

Với tỷ lệ tán thành là 100 %, vấn đề trên được thông qua; Các thành viên thay đổi cụ thể như sau:

(1) Miễn nhiệm hai thành viên Ban Kiểm soát đối với ông Mai Tất Lã và ông Ngô Quốc Tuấn.

(2) Bổ sung và bầu hai (02) thành viên Ban Kiểm soát:

- Ông Nguyễn Xuân Bách, Người Đại diện TKV cử tham gia Ban Kiểm soát Công ty; Nhiệm kỳ thành viên BKS của ông Bách là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Ban Kiểm soát Công ty.

- Bà Dương Hải Yến, Người Đại diện cổ đông là CBCNV trong Công ty cử tham gia Ban Kiểm soát Công ty; Nhiệm kỳ thành viên BKS của bà Yến là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Ban Kiểm soát Công ty.

- Nhiệm kỳ tham gia Ban kiểm soát của ông Nguyễn Xuân Bách và bà Dương Hải Yến là nhiệm kỳ còn lại của Ban Kiểm soát.

12***. Thông qua tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty; Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

- Số phiếu tán thành 9.488.636 cổ phần; tương ứng 78,74 %;
- Số phiếu không tán thành: 2.562.865 cổ phần; tương ứng 21,26%;
- Số phiếu không ý kiến: 0 cổ phần; tương ứng 0%

Với tỷ lệ tán thành là 78,74 %, vấn đề trên được thông qua, cụ thể: Tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà Đầu tư tại Công ty là 35% vốn điều lệ.

13. Bầu Trưởng Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát Công ty đã tiến hành họp sau khi được Đại Hội đồng cổ đông thông qua các thành viên Ban Kiểm soát mới thay thế giữa nhiệm kỳ; Kết quả ông Nguyễn Xuân Bách được bầu làm Trưởng Ban Kiểm soát với tỷ lệ bầu

3/3 đạt 100% tổng số thành viên Ban Kiểm soát của Công ty (có Biên bản bầu trưởng Ban Kiểm soát kèm theo).

14. Thông qua Biên Bản và các Quyết nghị tại phiên họp: Thư ký Đại hội trình bày dự thảo Biên Bản và các Quyết nghị của Đại hội. Chủ tọa xin ý kiến Đại hội về nội dung Biên Bản và các Quyết nghị của Đại hội (Không ai có ý kiến gì).

Tỷ lệ biểu quyết thông qua Biên bản và các Quyết nghị:

Tán thành: 100%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến gì: 0%.

Đại hội giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty ký, ban hành Biên bản và Nghị quyết của Đại hội để triển khai thực hiện.

15. Chủ tọa bế mạc Đại hội:

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin kết thúc họp vào hồi 11h30' ngày 27 tháng 4 năm 2016./.

Nơi nhận:

- UBCK NN, Sở GD&ĐT HN, TTLK Việt Nam, TKV (b/c);
- Các cán bộ quản lý; Các CĐ của Cty;
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy);
- Bộ phận CNTT đăng trên trang Web;
- Lưu: VT; HĐQT.

THƯ KÝ



Nguyễn Thế Hanh

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



**Nguyễn Văn Dậu
Chủ tịch Hội đồng quản trị**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÀI LIỆU
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN- NĂM 2016
CÔNG TY CP THAN MÔNG DƯƠNG- VINACOMIN

ĐỊA CHỈ : Phường Mông Dương- Cẩm Phả- Quảng Ninh
ĐIỆN THOẠI : 033 3 868 271; 033 3 868 272.
FAX : 033 3 868 276.

Mông Dương, tháng 4 năm 2016

MỤC LỤC
TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2016

STT	Danh mục tài liệu
1	Chương trình làm việc của Đại hội
2	Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả SXKD năm 2015 và Nhiệm vụ Kế hoạch 2016
3	Báo cáo Tài chính năm 2015 đã được kiểm toán
4	Báo cáo chi trả thù lao 2015, Kế hoạch thù lao và tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2016.
5	Báo cáo về thực hiện lợi nhuận 2015 và đề xuất mức lợi tức 2016
6	Phương án phát hành cổ phiếu thưởng nguồn quỹ kết dư tăng vốn điều lệ và chủ trương giao bán cổ phiếu của Công ty CP Nhiệt Điện Cẩm Phả trên sàn chứng khoán
7	Báo cáo thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2015 đã được Kiểm toán và Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, về hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty và của Ban Kiểm soát, từng thành viên năm 2015;
8	Báo cáo đề xuất việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016.
9	Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên HĐQT ở Công ty cổ phần than Mông Dương và phương hướng nhiệm vụ năm 2016.
10	Báo cáo Sửa đổi bổ sung điều lệ theo Luật Doanh nghiệp 2014
11	Báo cáo về miễn nhiệm và đề nghị chấp thuận thành viên HĐQT thay thế
12	Báo cáo về miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS thay thế;
13	Báo cáo xác định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty.
14	Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016- Công ty CP than Mông Dương- Viancomin
15	Dự thảo Quy chế tổ chức đại hội đồng thường niên của Công ty cổ phần than Mông Dương

**CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
(Ngày 27 tháng 4 năm 2016)**

- Thời gian họp Đại hội: 07h30 -:- 11h30 ngày 27/4/2016
- Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Than Mông Dương-Vinacomin.
- Địa chỉ: Phường Mông Dương, TP. Cẩm phả, tỉnh Quảng Ninh.

TT	Thời gian	Nội dung	Người điều hành
1	07h30 - 8h10	Đăng ký cổ đông, phát thẻ biểu quyết.	Ban kiểm tra TCCĐ và tổ giúp việc
2	08h10- 8h15	- Ôn định tổ chức; chào cờ	Ông Nguyễn Tiến Sách: BTC
		- Thông qua chương trình làm việc và Quy chế làm việc của Đại hội;	
		- Biểu quyết thông qua chương trình và quy chế Đại hội.	
		- Giới thiệu đại biểu và mời chủ tọa lên điều hành Đại hội .	
3	08h15- 8h25	- Cử Thư ký và tổ giúp việc Đại hội;	Ông Nguyễn Văn Dậu: Chủ tịch HĐQT
		- Đề cử ban kiểm phiếu Đại hội	
		+ Biểu quyết thông qua ban kiểm phiếu.	
4	08h25- 8h35	- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.	Ông Hoàng Kim Cương: Trưởng Ban KT TCCĐ.
5	08h35- 9h00	- Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả SXKD năm 2015 và Nhiệm vụ Kế hoạch 2016.	Đại diện BGD
		+ Biểu quyết thông qua Báo cáo của BGD	Chủ tọa
6	09h00- 9h30	- Báo cáo Tài chính năm 2015 đã được kiểm toán	Đại diện HHĐQT Bà Phạm Thị Hải
		- Báo cáo chi trả thù lao 2015, Kế hoạch thù lao và tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2016.	
		- Báo cáo về thực hiện lợi nhuận 2015 và đề xuất mức lợi tức 2016	
		- Phương án phát hành cổ phiếu thưởng nguồn quỹ kết dư tăng vốn điều lệ và chủ trương giao bán cổ phiếu của Công ty CP Nhiệt Điện Cẩm Phả trên sàn chứng khoán.	
		+ Biểu quyết thông qua các nội dung nêu trên	Chủ tọa
7	09h30- 9h55	- Báo cáo thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2015 đã được Kiểm toán và Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, về hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty và của Ban Kiểm soát, từng thành viên năm 2015;	Đại diện Ban Kiểm soát

TT	Thời gian	Nội dung	Người điều hành
		- Báo cáo đề xuất việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016.	
		+ Biểu quyết thông qua Báo cáo của Đại diện BKS đã trình bày	Chủ tọa
8	09h55- 10h40	- Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị ở Công ty CP than Mông Dương và phương hướng nhiệm vụ năm 2016	Đại diện HĐQT
		- Báo cáo Sửa đổi bổ sung điều lệ theo Luật Doanh nghiệp 2014	
		- Báo cáo về miễn nhiệm và đề nghị chấp thuận thành viên HĐQT thay thế	
		- Báo cáo về miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát thay thế;	
		- Báo cáo xác định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty.	
		+ Biểu quyết thông qua các nội dung của Đại diện HĐQT đã trình bày	Chủ tọa
9	10h40 - 10h50	Đại hội Giải lao (Ban Kiểm soát mới bầu trưởng ban)	Chủ tọa
	10h50 - 11h00	Công bố biên bản bầu trưởng ban Kiểm soát mới	BKS
10	11h00 - 11h10	Ban Kiểm soát cũ, mới ra mắt và phát biểu (nếu có)	BKS
12	11h10-11h30	Trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.	Thư ký Đại hội
13	11h30	Biểu quyết thông qua Biên bản- Nghị quyết Đại hội và bế mạc Đại hội	Chủ tọa
14		<i>Sau bế mạc Đại hội, Kính mời các Đại biểu và Các quý vị cổ đông về ăn trưa tại bếp ăn Công ty.</i>	

BÁO CÁO
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2015
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH NĂM 2016

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần than Mông Dương - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 và sửa đổi bổ sung lần 1 ngày 16 tháng 4 năm 2014;

Thực hiện chức trách nhiệm vụ Hội đồng quản trị giao, Giám đốc Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015, nhiệm vụ, giải pháp điều hành sản xuất kinh doanh năm 2016 như sau:

PHẦN I
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

1. Những khó khăn, thuận lợi:

*** Khó khăn:**

- Năm 2015 một số khoản thuế, phí của Nhà nước tăng, làm tăng một phần giá thành của các đơn vị sản xuất than, trong khi đó giá bán than chưa được cải thiện, ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cũng như Công ty Cổ phần than Mông Dương- Vinacomin.

- Đối với Công ty: Sản lượng than khai thác hầm lò hoàn toàn ở dưới mức - 100 ÷ -250, các điều kiện kỹ thuật mỏ ngày càng khó khăn khó áp dụng cơ giới hóa, diện khai thác rộng, áp lực mỏ lớn, khí và nước nhiều, cung độ vận chuyển ngày càng xa, đi lại khó khăn, chi phí thăm dò, an toàn BHLĐ, môi trường tăng, các yếu tố này vừa gây khó khăn hơn cho sản xuất, vừa làm giá thành tăng.

- Năm 2015 do ảnh hưởng đợt mưa lũ lịch sử xảy ra vào thời điểm cuối tháng 7 đã gây thiệt hại nặng nề tại một số địa bàn trên tỉnh Quảng Ninh, trong đó có Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin đã gây ra sự cố ngập mỏ Mông Dương vô cùng nghiêm trọng: toàn bộ khu vực sản xuất hầm lò mức dưới -100 của Công ty bị ngập nước, mức -97,5 bị ngập nước cục bộ một số khu vực; khu vực mặt bằng bị đất cát vùi lấp từ 1 ÷ 1,5m. Công ty phải dừng toàn bộ hoạt động sản xuất để triển khai các công việc khắc phục sự cố, khôi phục sản xuất.

*** Thuận lợi:**

Năm 2014 cơ bản các diện sản xuất đã ổn định, cơ sở hạ tầng, môi trường và điều kiện sản xuất được cải thiện đáng kể. Đội ngũ CBCNV có truyền thống, nề nếp, tác phong công nghiệp, có tinh thần đoàn kết, sáng tạo, là những điều kiện thuận lợi để bước vào thực hiện kế hoạch SXKD năm 2015.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện năm 2015.

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015			So sánh (%)	
			Thực hiện	KHPL	KHĐC	KHPL	KHĐC
1	Than Sản xuất	Tấn	1.315.336	1.700.000	1.300.000	77,4	101,2
	Than hầm lò	"	1.073.544	1.400.000	1.000.000	76,7	107,4
	Than lộ thiên	"	241.686	300.000	300.000	80,6	80,6
2	Mét lò đào tổng số	M	14.294	20.124	12.500	71,0	114,4
	Mét lò CBSX	"	14.294	19.620	12.500	72,9	114,4
	Mét lò XDCB	"		504			
	Hệ số mét lò CBSX	m/10 ³ T	13,65	14,01	12,5	97,4	109,2
3	Đất đá bốc xúc	M ³	2.501.420	3.874.000	3.874.000	64,6	64,6
	Hệ số đất bốc	/T	10,35	12,91	12,91	80,2	80,2
4	Than tiêu thụ	Tấn	1.278.084	1.661.000	1.260.000	76,9	101,4
5	Doanh thu than	Trđ	1.452.314	1.787.387	1.282.947	78,5	109,4
6	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	440	29.536	22.587	1,49	1,95
7	Thuế TNDN	Trđ	354,5	6.498	4.969	5,4	7,13
8	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	85,5	23.038	17.618	0,37	0,49
9	Chi phí KPSC	Tr.đ	199.259				
10	Tiền lương BQ	Đ/ng-tháng	10.632.000	11.197.000	10.300.000	94,6	103,2
11	Cổ tức	%	0	8	0		

3. Công tác Đầu tư Xây dựng Cơ bản

Công ty tập trung vào công tác giải quyết, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục của Dự án giai đoạn II và theo kế hoạch ĐTXD năm 2015 điều chỉnh được Tập đoàn TKV thông qua tại văn bản số 5416/TKV-ĐT ngày 04/11/2015 Công ty thực hiện chuyên tiếp 03 dự án: Dự án đầu tư XDCT khai thác giai đoạn II; Dự án xây dựng khu nhà ở công nhân; Dự án đầu tư thiết bị DTSX năm 2014. thực hiện đầu tư mới 02 dự án: Dự án đầu tư thiết bị DTSX năm 2015, Dự án đầu tư thiết bị khắc phục sự cố nước ngập mỏ năm 2015. Kết quả thực hiện kế hoạch ĐTXD 2015 như sau

Tổng giá trị đầu tư là:	137.533 tr.đồng/182.514 tr.đồng	= 75,4%.
Trong đó:	+ Xây lắp: 16.381 tr.đồng/38.429 tr.đồng	= 42,6%.
	+ Thiết bị: 115.698 tr.đồng/138.503 tr.đồng	= 83,5%.
	+ QL, TV, khác: 5.454 tr.đồng/5.582 tr.đồng	= 97,7%.

Tóm lại: Năm 2015, mặc dù một số chế độ nhà nước thay đổi, giá cả biến động, Công ty gặp nhiều khó khăn nhất là trong đợt sự cố mưa lũ lịch sử gây ngập mở ngày 27/7/2015, nhưng với sự lãnh đạo, chỉ đạo kiên quyết, tạo điều kiện của lãnh đạo Tập đoàn, sự quan tâm của Đảng, Nhà nước các cơ quan chính quyền Tỉnh, Thành phố, Địa phương và sự kết hợp của các đối tác; sự cố gắng của tập thể lãnh đạo, người lao động trong Công ty và bằng nhiều giải pháp quản lý điều hành, Công ty đã hoàn thành công tác khắc phục sự cố sớm hơn so với kế hoạch và hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật điều chỉnh năm 2015, doanh thu vượt kế hoạch, đảm bảo đủ công ăn việc làm cho hơn cán bộ công nhân viên có thu nhập bình quân đạt 10.632.000 đồng/người tháng, thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước. Do ảnh hưởng của sự cố ngập mở chỉ tiêu lợi nhuận không đạt so với kế hoạch nên không có nguồn chi trả cổ tức năm 2015.

Phần II NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH NĂM 2016

Năm 2016 dự báo tình hình kinh tế, chính trị thế giới tiếp tục phục hồi nhưng tăng trưởng GDP toàn cầu chậm và tiềm ẩn nhiều rủi ro, nền kinh tế trong nước đã có những chuyển biến tích cực, lạm phát được kiểm soát lãi xuất giảm mạnh dự báo khởi sắc hơn năm 2015 nhưng các loại thuế và phí vẫn có xu thế tăng cao ảnh hưởng tới giá thành sản xuất chung của Công ty cũng của Tập đoàn.

Năm 2016 Công ty tập trung khai thác sản lượng than khai thác hầm lò từ mức -100 ÷ -250, một số diện đào lò ở dưới mức -250, khai thác lộ thiên nhỏ và đan xen với khu vực dân cư, đất trồng rừng, các điều kiện kỹ thuật mở diện khai thác hầm lò ngày càng xuống sâu; công tác vận tải, bơm tháo khô mỏ, thông gió, đi lại khó khăn, điều kiện địa chất dưới sâu rất phức tạp: các vỉa than biến động nhiều, vỉa mỏng đi, các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ tăng cao làm tăng giá thành sản xuất.

* Thuận lợi:

Năm 2015 Công ty đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu SXKD; cơ sở hạ tầng, môi trường và điều kiện sản xuất được cải thiện đáng kể sau khi khắc phục sự cố mưa lũ xong. Đội ngũ CBCNV tinh thần tự giác cao, nề nếp, tác phong công nghiệp, đoàn kết, sáng tạo là những điều kiện thuận lợi để bước vào thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016.

1. Các chỉ tiêu chính SXKD năm 2016.

TT	Danh mục	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Ghi chú
1	Than sản xuất	<i>Tấn</i>	1.675.000	
	Than Hầm lò	<i>Tấn</i>	1.500.000	
	Than Lộ thiên	<i>Tấn</i>	175.000	

TT	Danh mục	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Ghi chú
2	Đất đá bóc xúc	M3	2.439.000	
	<i>Hệ số đất bóc</i>	M ³ /T	13,94	
3	Mét lò đào tổng số	M	19.100	
	Đào lò CBSX	M	19.100	
	<i>Hệ số mét lò CBSX</i>	M/1000T	12,73	
4	Than tiêu thụ tổng số	Tấn	1.629.000	
5	Doanh thu tổng số	Tr.đ	1.840.030	
	Trong đó: Doanh thu than	Tr.đ	1.840.030	
6	Lợi nhuận	Tr.đ	24.538	
7	Thu nhập bình quân	Đ/ng-th	11.451.000	
8	Cổ tức (dự kiến)	%	6	

2. Các chỉ tiêu đầu tư duy trì sản xuất

Mục tiêu đầu tư: Thực hiện hoàn thành và chuyển tiếp các dự án. (1) Dự án đầu tư XDCT khai thác giai đoạn II; (2) Dự án xây dựng khu nhà ở công nhân; (3) Dự án đầu tư thiết bị khắc phục sự cố nước ngập mỏ năm 2015. Chuẩn bị và thực hiện đầu tư mới; (4) Dự án đầu tư thiết bị DTSX năm 2016; (5) Dự án rà soát năng lực thoát nước mỏ hầm lò. Thực hiện chuẩn bị đầu tư dự án duy trì sản xuất dưới mức -250 mỏ Mông Dương. Chuẩn bị các điều kiện cho Dự án Đầu tư khai thác đến hết đáy tầng than.

Tổng giá trị đầu tư:	214.909 triệu đồng;
Trong đó: - Xây lắp:	79.500 triệu đồng
- Thiết bị:	119.552 triệu đồng
- Chi phí khác:	15.857 triệu đồng

3. Phát hành cổ phiếu thưởng.

Năm 2016 Công ty dự kiến phát hành cổ phiếu thưởng tăng vốn điều lệ cho cổ đông hiện hữu từ các nguồn quỹ kết dư của Công ty từ các năm trước, dự kiến mức chi 63 tỷ đồng tương đương 63.000 cổ phiếu (có phương án cụ thể trình Đại hội đồng cổ đông).

4. Các giải pháp chủ yếu để thực hiện kế hoạch năm 2016

4.1. Giải pháp về điều hành sản xuất:

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức sắp xếp bố trí nhân lực của các phòng ban, phân xưởng theo đúng mô hình, định mức do TKV ban hành đảm bảo tính chuyên môn cao, thống nhất về cấu trúc trên nguyên tắc cá nhân chịu trách nhiệm trong từng lĩnh vực, đơn vị.

- Công tác chuẩn bị sản xuất phải chú trọng tất cả các khâu từ kiểm tra hiện trường, lập biện pháp tổ chức thi công và hướng dẫn cho tất cả những người thực thi, chuẩn bị vật tư nguyên liệu, nhân lực, lịch trình, tiến độ tổ chức thi công.

- Cán bộ chỉ huy sản xuất phải bám sát hiện trường, nắm vững được diễn biến sản xuất để điều chỉnh kịp thời khi có biến động. Tiếp tục nâng cao năng lực điều hành cho đội ngũ CB chỉ huy trực tiếp từ phó Quản đốc đến Tổ trưởng SX và Tổ trưởng tổ ATV.

- Bám sát kế hoạch để điều hành sản xuất ổn định, phải thật kiên quyết trong công tác điều hành, các đơn vị phấn đấu đảm bảo sản lượng than khai thác từng tháng, quý:

4.2. Giải pháp về công nghệ:

- Năm 2016 triển khai áp dụng thêm 02 lò chợ giá ZH thay thế cho giá XDY công nghệ cũ;

- Áp dụng công nghệ sử dụng dàn mềm ZRY thay thế công nghệ khai thác Buồng thượng chéo, đào lò lấy than.. (có nguy cơ mất an toàn cao) ở lò chợ khu vực vỉa III1 CĐ

- Công tác đào lò tập trung cơ giới hoá công tác khoan nổ, vận chuyển than và đất đá sử dụng băng tải treo thay thế cho máy cào.

- Tiếp tục duy trì ít nhất 1 gương đào chống lò bằng cơ giới hoá đồng độ bằng máy đào chống lò combai AM50-Z. Sử dụng công nghệ bán cơ giới hiện có của Công ty để thi công: khoan gương bằng xe khoan CMJ-17TH, xúc than, đất đá đào lò bằng máy xúc ZCY-60 đối với các gương đào chống lò xuyên vỉa, dọc vỉa có tiết diện lớn.

- Duy trì tốt việc khảo sát hiện trường thật chi tiết, đầy đủ các yếu tố liên quan trước khi lập biện pháp kỹ thuật thi công sao cho biện pháp thi công phải tối ưu nhất, tiết kiệm nhất, đảm bảo an toàn, có tính khả thi cao, không phải điều chỉnh lại nhiều.

4.3 Giải pháp công tác đầu tư:

Tập trung sắp xếp lại công tác quản lý và tổ chức thực hiện đầu tư một cách hệ thống, hồ sơ cách thức theo đúng phân cấp quản lý và đồng bộ ở tất cả các bộ phận liên quan.

- Dự án giai đoạn II: Đưa 02 hệ thống quạt gió chính 2K56-No24 vào hoạt động để cải thiện mạng gió của mỏ, hoàn thiện dự án điều chỉnh theo chủ trương của Tập đoàn.

- Dự án Khu nhà ở công nhân: hoàn thành lô nhà C2 bàn giao cho người sử dụng vào đầu Quý III năm 2016.

- Dự án đầu tư thiết bị duy trì SX: Bám sát tiến độ để đầu tư đáp ứng kịp thời phục vụ SX năm 2016 và các năm sau.

- Dự án đầu tư thiết bị khắc phục sự cố nước ngập mở năm 2015 hoàn thiện và quyết toán vốn.

4.4. *Giải pháp về đời sống lao động và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp:*

- Lấy sức khoẻ của người lao động làm trọng, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động: Áp dụng phương thức trả lương khuyến khích hợp lý đối với lao động kỹ thuật mở hầm lò; duy trì tốt từ bữa ăn định lượng, tắm giặt, đi lại đến vui chơi, giải trí, thăm quan, nghỉ dưỡng và khám chữa bệnh cho người lao động, phong trào văn hóa thể thao,... Giảm tỷ lệ thợ lò thôi việc bằng các cơ chế khuyến khích, đãi ngộ.

- Áp dụng cơ chế nghỉ ngơi mới cho thợ lò theo hướng lao động ở xa khi làm việc đủ ngày công định mức trong tháng có thể nghỉ tối đa 7 ngày liên tục để về thăm gia đình và Công ty xem xét có thể hỗ trợ thêm chi phí đi lại.

- Giảm tối đa lao động làm việc tại các dây truyền phụ trợ, phục vụ, gián tiếp; tăng lao động sản xuất trực tiếp tại các lò chợ, gương đào lò.

- Duy trì và thúc đẩy tốt phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao, làm động lực thúc đẩy sản xuất và tạo ra nét văn hoá doanh nghiệp.

- Tiếp tục làm tốt công tác từ thiện giúp đỡ những gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng và thực thi pháp luật của các cấp, tạo ra một sự đồng bộ đảm bảo an ninh trật tự trong khai trường, trong sản xuất kinh doanh và chính trị nội bộ.

Trên đây là toàn bộ những nội dung báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và nhiệm vụ, giải pháp điều hành năm 2016 của Công ty, xin trân trọng báo cáo trước Đại hội./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Ủy viên HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Các phòng ban, PX (Portal);
- Lưu VT, HĐQT.



Nguyễn Trọng Tốt

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT
Năm 2015

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	Nội dung	Số dư đầu kỳ (01/01/2015)	Số dư cuối kỳ (31/12/2015)
I	Tài sản ngắn hạn	175.486.323.805	364.072.347.630
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.504.773.147	3.036.395.157
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	129.637.216.883	310.537.121.686
4	Hàng tồn kho	34.114.885.887	35.046.364.432
5	Tài sản ngắn hạn khác	9.229.447.888	15.452.466.355
II	Tài sản dài hạn	766.528.274.221	822.756.247.744
1	Các khoản phải thu dài hạn	14.311.636.728	17.408.751.223
2	Tài sản cố định	715.254.051.544	641.143.417.453
	- Tài sản cố định hữu hình	692.278.987.289	
	- Tài sản cố định vô hình		
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	22.975.064.255	61.294.564.000
3	Bất động sản đầu tư	0	0
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	21.799.000.000	14.565.366.291
5	Tài sản dài hạn khác	15.163.585.949	88.344.148.777
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (I+II)	942.014.598.026	1.186.828.595.374
III	Nợ phải trả	721.677.019.427	963.239.720.765
1	Nợ ngắn hạn	283.305.665.182	663.953.037.222
2	Nợ dài hạn	438.371.354.245	299.286.683.543
IV	Nguồn vốn chủ sở hữu	220.337.578.599	223.588.874.609
1	Vốn chủ sở hữu	215.241.938.200	215.327.462.680
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	150.839.520.000	150.839.520.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	0	0
	- Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		
	- Vốn khác của chủ sở hữu	11.263.667.234	11.263.667.234
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Quỹ đầu tư phát triển	53.138.750.966	53.138.750.966
	- Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	0	0
	- Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	0	85.524.480
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	0	0
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	5.095.640.399	8.261.411.929
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (III+IV)	942.014.598.026	1.186.828.595.374

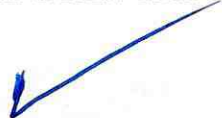
B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Năm trước	Năm nay
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.638.566.597.761	1.566.350.616.674
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.638.566.597.761	1.566.350.616.674
4	Giá vốn hàng bán	1.392.842.607.604	1.363.511.111.566
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	245.723.990.157	202.839.505.108
6	Doanh thu hoạt động tài chính	200.208.173	172.719.210
7	Chi phí tài chính	51.354.026.774	46.873.079.762
8	Chi phí bán hàng	23.016.083.212	16.664.973.652
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	124.349.814.490	139.408.169.547
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	47.204.273.854	66.001.357
11	Thu nhập khác	9.468.760.694	2.824.850.478
12	Chi phí khác	5.395.275.311	2.450.577.651
13	Lợi nhuận khác	4.073.485.383	374.272.827
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	51.277.759.237	440.274.184
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.208.944.392	354.749.704
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	40.068.814.845	85.524.480
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.656	6

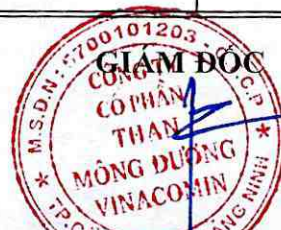
C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Năm trước	Năm nay
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	81,37	69,32
	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	18,63	30,68
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	76,61	81,16
	Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	23,39	18,84
3	Tỷ suất lợi nhuận			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	4,25	0,01
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	2,45	0,01
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn chủ sở hữu	%	18,19	0,04
4	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	3,28	4,31
5	Hệ số bảo toàn vốn	lần	1,03	1,01

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Phạm Thị Hải



Nguyễn Trọng Tốt

Số: 706/BC-TMD

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2015

BÁO CÁO

Về việc (1) Chi trả tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2015,
(2) Đề xuất tiền thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách và Tiền lương của trưởng Ban Kiểm soát năm 2016

Kính gửi: Các quý vị cổ đông

1. Báo cáo tiền thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2015:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Công ty Cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin, mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát hàng tháng được áp dụng mức tối đa là 20% mức tiền lương thực hiện của viên chức quản lý chuyên trách tương ứng cụ thể:

TT	Chức danh	Số người	Mức phụ cấp (đ/năm)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	64,800,000	
2	Ủy viên HĐQT	4	220,800,000	
3	Trưởng BKS	1	55,200,000	
4	Ủy viên BKS	2	100,800,000	
	Cộng		441,600,000	

(Bằng chữ: Bốn trăm bốn một triệu, sáu trăm ngàn đồng chẵn)

2. Đề xuất mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách và tiền lương của trưởng Ban Kiểm soát công ty chuyên trách năm 2016:

1. Cách tính số tiền thù lao hàng tháng và mức thù lao thanh toán cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách được thực hiện theo Nghị định 51/2013/NĐ-CP và Công văn Hướng dẫn của Tập đoàn số 1964/TKV-LĐTL ngày 08/4/2014, Mức thù lao được áp dụng mức tối đa là 20% mức tiền lương thực hiện của viên chức quản lý chuyên trách tương ứng.

2. Cách tính tiền lương hàng tháng và tiền lương thanh toán cho trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách được thực hiện theo Nghị định 51/2013/NĐ-CP và Công văn Hướng dẫn của Tập đoàn số 1964/TKV-LĐTL ngày 08/4/2014, về việc quy định và hướng dẫn tính lương cho viên chức quản lý chuyên trách tương tại Công ty.

3. Mức thù lao và tiền lương nêu trên thay đổi khi pháp luật có quy định khác.

Trên đây là báo cáo mức thù lao thành toán năm 2015 và đề xuất mức thù lao thanh toán cho các thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách và tiền lương của trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2016.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS; Các cổ đông
- Bộ phận CNTH (đăng thông tin trên Website)
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Dậu

Số: 707/BC-TMD

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2015

BÁO CÁO

V.v Thực hiện lợi nhuận năm 2015 và kế hoạch trả cổ tức 2016

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015, Quy chế quản lý tài chính của Công ty và chế độ tài chính kế toán hiện hành.

Hội đồng quản trị Báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện lợi nhuận năm 2015, dự kiến kế hoạch lợi tức năm 2016 như sau:

I. Tình hình thực hiện lợi nhuận năm 2015: do ảnh hưởng của đợt mưa lũ lịch sử cuối tháng 7 đầu tháng 8 dẫn đến sự cố ngập mỏ, Công ty đã phải dừng sản xuất trên hai tháng. Đây là một năm vô cùng khó khăn đối với Công ty; Trong tình trạng không có doanh thu, chi phí khắc phục sự cố lại rất lớn; tương chừng khó có thể hoạt động trở lại. Trước nguy cơ đó Công ty đã nhận được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, các Ban Ngành địa phương các cấp. Sự quan tâm, chỉ đạo, hỗ trợ tối đa của Tập đoàn CN than-KS Việt nam, Toàn Công ty đã đoàn kết nỗ lực tập trung toàn bộ nhân tài vật lực vào công tác khắc phục sự cố, khôi phục sản xuất. đến trung tuần tháng 10 công ty đã đi vào sản xuất trở lại. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 là hòa vốn (Lợi nhuận sau thuế đạt 85 triệu đồng/29 tỷ KH) Đó đã là một thành công lớn thể hiện ý chí quyết tâm đồng thuận của tập thể lãnh đạo, Công nhân viên trong toàn công ty .

Tuy nhiên, Tại điều 40 điều lệ Công ty quy định: cổ tức hàng năm được trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty . Năm 2015 Công ty hòa vốn nên không có lợi nhuận để chi trả cổ tức.

II. Kế hoạch lợi tức năm 2016: Dự kiến mức trả cổ tức dự kiến là 6% trên vốn điều lệ.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần than Mông dương- Vinacomin xin báo cáo trước Đại hội và đề nghị Đại hội thảo luận và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Ủy viên HĐQT, Ban Kiểm soát;
- CNTT (Đăng trên Wetsite);
- Lưu VT, HĐQT.



Số: *708*/PA-TMD

Quảng Ninh, ngày *23* tháng 04 năm 2016

PHƯƠNG ÁN

- (1) Phát hành cổ phiếu thưởng từ các quỹ kết dư tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin
- (2) Chủ trương chào bán cổ phiếu của Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả trên sàn chứng khoán

Kính gửi: Quý vị cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tài doanh nghiệp;

Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 về việc Hướng dẫn chào bán chứng khoán ra công chúng.

Căn cứ Quyết định số 200/2014/QĐ-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ Kế toán doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần than Mông Dương – Vinacomin (MDC);

Căn cứ Công văn số 708/TKV-KT, ngày 29/02/2016 của Tập đoàn Công nghiệp than Khoáng sản Việt Nam về việc chia quỹ kết dư tăng vốn điều lệ tại các Công ty cổ phần thuộc TKV.

I. Phát hành cổ phiếu thưởng từ các quỹ kết dư tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin

I.1. Tình hình nguồn vốn và phương án chia quỹ kết dư đến 31 tháng 12 năm 2015:

- (1) Tình hình nguồn vốn đầu tư và vốn kết dư hiện có của MDC:

Tính đến thời điểm 31/12/2015, Vốn đầu tư của chủ sở hữu, Quỹ đầu tư phát triển và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu trên Báo cáo tài chính đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam soát xét được tổng hợp như sau:

TT	Danh mục	Giá trị (VNĐ)	Ghi chú
	Tổng số vốn chủ sở hữu	215.327.462.680	(MS.410)
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	150.839.520.000	(MS.411)
2	Vốn khác của chủ sở hữu	11.263.667.234	(MS.414)
3	Quỹ đầu tư phát triển	53.138.750.966	(MS.418)
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	85.524.480	(MS.421)

(2) Dự kiến chia quỹ kết dư tăng vốn điều lệ.

Dự kiến tăng vốn điều lệ của công ty từ 150.839.520.000 đồng lên 214.192.110.000 đồng bằng cách trích 63.352.600.000 đồng từ quỹ kết dư để chia cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 0,42 (01 cổ phiếu nhận 0,42 cổ phiếu thưởng, tức là 100 cổ phiếu nhận 42 cổ phiếu thưởng), Cụ thể như sau:

TT	Danh mục	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2015	150.839.520.000	
2	Quỹ kết dư	64.487.942.680	
2.1	<i>Vốn khác của chủ sở hữu</i>	<i>11.263.667.234</i>	
2.2	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>53.138.750.966</i>	
2.3	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>85.524.480</i>	
3	Tỷ lệ chia (Quỹ kết dư/ Vốn điều lệ)	0,42	
4	DK trích quỹ kết dư chia cổ phiếu thưởng	63.352.590.000	(150 x 0,42)
4.1	<i>Vốn khác của chủ sở hữu</i>	<i>11.263.667.234</i>	
4.2	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>52.088.922.766</i>	
5	Quỹ kết dư còn lại sau DK chia CP thưởng	1.135.352.680	(5= 2- 4)
5.1	<i>Vốn khác của chủ sở hữu</i>	0	
5.2	<i>Quỹ kết dư còn lại (Q.ĐTPT) sau chia</i>	<i>1.049.828.200</i>	(2.2 - 4.2)
2.3	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>85.524.480</i>	
6	Vốn điều lệ sau phát hành CP thưởng	214.192.110.000	(6=1+4)

I.2. Phương án phát hành cổ phiếu thưởng tăng vốn điều lệ:

(1) Mục tiêu của việc phát hành cổ phiếu

Việc phát hành cổ phiếu thưởng tăng vốn điều lệ nhằm mục đích chuyển nguồn vốn tích lũy của Công ty thành vốn điều lệ, qua đó Công ty có thể sử dụng nguồn vốn này phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, việc phát hành cổ phiếu này giúp Công ty thực hiện được các mục tiêu:

- Tăng quy mô vốn điều lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và tài trợ vốn cho dự án đầu tư.

- Đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, nâng cao hình ảnh của Công ty đối với các nhà đầu tư

(2) Nguồn để thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng:

- Các Quỹ kết dư (Quỹ đầu tư phát triển, Vốn khác của chủ sở hữu) và lợi nhuận chưa phân phối đến thời điểm 31/12/2015: 64.487.942.680 đồng.

- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị dự kiến tăng thêm vốn điều lệ từ nguồn quỹ kết dư của Công ty:

+ Số lượng cổ phiếu phát hành: 6.335.259 cổ phiếu

(3) Phương án phát hành cổ phiếu thưởng

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty CP than Mông Dương- Vinacomin
2. Mã chứng khoán: MDC
3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
5. Sàn giao dịch: HNX
6. Vốn điều lệ trước phát hành: 150.839.520.000 đồng
7. Số lượng cổ phần phát hành: 6.335.259 cổ phiếu
8. Tỷ lệ thực hiện quyền: 100: 42 (tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được nhận 42 cổ phiếu thưởng)
9. Giá trị cổ phần phát hành: 63.352.590.000 đồng
10. Vốn điều lệ sau phát hành: 214.192.110.000 đồng
11. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu thưởng.
12. Thời gian phát hành: Trong năm 2016 sau khi xin TKV, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu và báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước.

13. Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (Phát hành cổ phiếu thưởng)
14. Phương thức phát hành: theo phương thức thực hiện quyền
15. Nguyên tắc làm tròn: Số cổ phần chia cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị theo nguyên tắc nhỏ hơn 1 (một) thì làm tròn bằng 0 (không). Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 10 cổ phần, khi đó số lượng cổ phiếu thưởng của cổ đông đó được nhận là: $10 \times 42/100 = 4,2$ cổ phần. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần cổ đông A có quyền nhận là 04 cổ phần.

16. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ:

Số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị được để lại bổ sung vào Quỹ đầu tư phát triển của Công ty.

(4) Tư vấn phát hành: Công ty liên hệ với đơn vị tư vấn chứng khoán để hỗ trợ tư vấn phát hành.

(5) Thời gian thực hiện: Thời gian phát hành dự kiến quý II năm 2016.

I.3. Phương án sử dụng vốn sau khi phát hành

Sau khi hoàn tất việc phát hành, số vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung vốn đối ứng cho dự án đầu tư.

II. Chủ trương bán cổ phiếu của Công ty Nhiệt Điện Cẩm Phả trên sàn chứng khoán

Thực hiện Công văn số 5835/TKV-TCNS ngày 30/11/2015 của Tập đoàn Công nghiệp than Khoáng sản Việt Nam về việc chuyển nhượng vốn đầu tư Tại Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin báo cáo và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương chào bán cổ phiếu của Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả trên sàn chứng khoán, thu hồi vốn.

III. Tổ chức triển khai thực hiện

Sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ và chủ trương chào bán cổ phiếu của Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả, Hội đồng quản trị Công ty sẽ chịu trách nhiệm tiến hành các thủ tục trình Ủy ban chứng khoán Nhà nước xin phép được phát hành cổ phiếu thưởng tăng vốn điều lệ của Công ty từ 150 tỷ lên 214 tỷ đồng và chào bán cổ phiếu của Công ty cổ phần nhiệt Điện Cẩm Phả.

Trên cơ sở chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu và chào bán cổ phiếu của Nhiệt điện Cẩm Phả được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị Công ty sẽ triển khai việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu và chào bán theo các bước phù hợp với thực tế.

IV. Ủy quyền thực hiện việc phát hành cổ phiếu thưởng

Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động tiến hành các thủ tục:

1. Xin phép phát hành cổ phiếu thưởng với Ủy ban chứng khoán nhà nước, thực hiện phân phối cổ phiếu phát hành thêm cho các cổ đông, đăng ký và niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Thực hiện điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và chỉnh sửa Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo vốn điều lệ mới sau khi kết thúc đợt phát hành.

2. Xin phép Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở Giao dịch Chứng Khoán Hà nội thực hiện chào bán cổ phiếu của công ty nhiệt điện Cẩm phả theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Kính trình Đại hội thảo luận xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS; Các cổ đông Công ty;
- Bộ phận CNTT (Đăng trên Website);
- Lưu VT,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Dậu

Mông Dương, ngày 20 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT; ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG
QUẢN LÝ, SẢN XUẤT, KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2015,
THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015,
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2016.

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần
than Mông Dương – VINACOMIN

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 25/12/2007 và sửa đổi theo quyết định số 75/2011/QĐ-HĐQT ngày 01/07/2011

Căn cứ Điều 165 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 16/11/2014 và Điều 35 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần than Mông Dương – TKV, về “Quyền hạn, nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát”

Căn cứ Quy chế của Ban Kiểm soát công ty theo quyết định số 4480/QĐ-BKS ngày 21/12/2011 của Trưởng ban Kiểm soát Công ty về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của ban Kiểm soát Công ty.

Thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ của Ban kiểm soát, thay mặt Ban Kiểm soát Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin trước Đại hội đồng cổ đông, báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty và báo cáo đánh giá hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh của Công ty năm 2015, báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ năm 2016 của Ban kiểm soát Công ty.

PHẦN THỨ I
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.

I. Báo cáo hoạt động.

1. Cơ cấu tổ chức: Ban Kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty cổ phần than Mông Dương – Vinacomin, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông.

Hoạt động của Ban Kiểm soát trong nhiệm kỳ được tiến hành chủ động theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Các hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty được tiến hành đều đặn hàng quý trong năm và qua điện thoại, hoặc Email.

2. Các hoạt động của Ban kiểm soát.

Trong năm 2015, Ban Kiểm soát đã thường xuyên tổ chức kiểm tra, kiểm soát theo chức năng được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể như sau:

2.1. Giám sát các hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT) thông qua việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết các cuộc họp của HĐQT, các Quy chế, Quy định tổ chức hoạt động ở từng lĩnh vực cụ thể của Công ty cổ phần than Mông dương – VINACOMIN do HĐQT Công ty ban hành.

2.2. Giám sát hoạt động của giám đốc điều hành thông qua việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch điều hành phối hợp kinh doanh năm 2015 giữa giám đốc công ty và Tổng giám đốc Tập đoàn, việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, các quy định của giám đốc công ty trong lĩnh vực thuộc quyền hạn của giám đốc được quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT công ty.

2.3. Kiểm soát tình hình hoạt động SXKD của Công ty, kiểm soát báo cáo thực hiện đầu tư XDCB và báo cáo tài chính năm 2015 của công ty, xem xét các báo cáo kiểm toán của các Công ty kiểm toán độc lập.

2.4. Xem xét việc ban hành hệ thống quy chế, quy định của Công ty.

2.5. Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật (bao gồm nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các nghĩa vụ tài chính khác...)

3. Nhận xét chung về hoạt động của Ban Kiểm soát.

Nhìn chung trong năm 2015 vừa qua, Ban Kiểm soát của Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ mà cổ đông giao phó, góp phần trong việc hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2015 của công ty đã đăng ký với TKV.

Trong năm Ban Kiểm soát Công ty đã thường xuyên và đều đặn tổ chức các cuộc kiểm tra, kiểm soát hàng quý về tình hình sản xuất, kinh doanh, về hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, về báo cáo tài chính hàng quý của Công ty các cuộc kiểm tra, kiểm soát đều ban hành Biên bản làm việc và thông báo kết quả kiểm tra, kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo điều hành và các Trưởng, Phó phòng ban trong Công ty để cùng tiếp thu và thực hiện khắc phục những tồn tại, phát huy những mặt mạnh, ưu điểm...

Năm 2015 Ban Kiểm soát Công ty không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo nào của cổ đông và CBCNV Công ty về tình hình hoạt động, quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo điều hành Công ty.

Năm 2015 Ban Kiểm soát Công ty không có quyết định kiểm tra, kiểm soát về các hoạt động sản xuất, kinh doanh và hoạt động quản lý của Công ty, ngoại trừ việc kiểm tra định kỳ theo quy định và kế hoạch của Ban Kiểm soát.

Trong quá trình tham gia kiểm tra, kiểm soát, giám sát Ban Kiểm soát công ty đã tư vấn cho Bộ máy điều hành của Công ty hoàn thiện các mặt quản lý

nhằm giúp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả hơn, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và TKV.

II. Về thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát Công ty.

1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty.

Đến hết năm 2015 Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh. Các quy trình hoạt động đều tuân thủ theo yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ của Công ty và TKV.

Qua các kỳ kiểm tra định kỳ, Ban Kiểm soát đồng ý với đánh giá về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện.

2. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban lãnh đạo điều hành và cán bộ quản lý của Công ty.

Ban Kiểm soát đã tham gia họp và xem xét các Nghị quyết họp thường kỳ của HĐQT công ty, tất cả các ủy viên HĐQT đều đã thực hiện đầy đủ các chức năng nhiệm vụ theo quy định, đề cao trách nhiệm trước cổ đông và người lao động.

Trong năm 2015 Hội đồng quản trị đã tổ chức họp thường kỳ, ngoài ra còn tổ chức họp các cuộc họp đột xuất khác. HĐQT đã đề ra các chủ trương quan trọng định hướng cho kế hoạch SXKD của Công ty đồng thời thống nhất chủ trương về thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2015 của Công ty, phấn đấu thực hiện kế hoạch và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Công ty với TKV.

Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo điều hành đã thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn theo điều lệ Công ty quy định, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty diễn ra ổn định trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới có nhiều biến động phức tạp.

Ban giám đốc điều hành đã chủ động sáng tạo trong công việc, trong hoạt động sản xuất kinh doanh góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu do Hội đồng Quản trị Công ty và TKV giao, năm 2015 Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh so với kế hoạch điều chỉnh, bảo toàn và phát triển được vốn, thu nhập của người lao động được đảm bảo, thực hiện tốt nghĩa vụ thu nộp đối với ngân sách Nhà nước, đảm bảo an toàn về vốn và tài sản trong sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chiến lược phát triển kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành xây dựng và chỉ đạo phù hợp với môi trường kinh doanh của công ty trong từng thời điểm.

Ban Kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Ban giám đốc.

Nhìn chung năm 2015 Ban kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị, ban giám đốc. Nhận được sự tạo điều kiện thuận lợi của các phòng ban trong Công ty. Tuy nhiên, thông tin liên lạc giữa Ban kiểm soát Công ty và các cổ đông hầu như không có.

Ban Kiểm soát công ty đề nghị các cổ đông trong năm 2016 chủ động sử dụng các hình thức như email, điện thoại... và trao đổi trực tiếp với các thành viên ban kiểm soát để tiếp thu những ý kiến đóng góp của các cổ đông trong các mặt hoạt động của Công ty.

PHẦN THỨ II ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ, SẢN XUẤT, KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2015.

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015.

Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2015 (Quyết định 6748)	KH ĐC số 2197	Thực hiện năm 2015	So sánh (%)	
					TH/KH 6748	TH/KH ĐC 2197
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
I. Than sản xuất tổng số	Tấn	1.700.000	1.300.000	1.315.230	77,37	101,17
1. Than Hàm lò	"	1.400.000	1.060.000	1.073.544	76,68	101,28
2. Than Lộ thiên	"	300.000	240.000	241.686	80,56	100,70
3. Than mua	"					
II. Than sạch sản xuất	"	261.000	261.000	232.748	89,18	89,18
a. Than sạch từ nguyên khai	"	261.000	261.000	232.748	89,18	89,18
b. Than sạch mua	"					
III. Than thành phẩm	"	261.000	261.000	232.780	89,19	89,19
1. Than tiêu chuẩn VN	"			229.687		
2. Than tiêu chuẩn cơ sở	"			3.093		
IV. Đất đá bốc xúc	M3	3.874.000	2.600.000	2.501.420	64,57	96,21
- Đất sản xuất	"	3.874.000	2.600.000	2.501.420	64,57	96,21
Trong đó: Thuê ngoài	"	1.320.000		1.364.380	103,36	
V. Mét lò tổng số	M	20.124	14.395	14.294,0	71,03	99,30
1. Mét lò CBSX	"	19.620	14.395	14.294,0	72,85	99,30
2. Mét lò XDCB	"	504				
Trong đó: Thuê ngoài	"					
VI. Mét lò xén	M	2.500	2.062	1.880,0	75,20	91,17

1. Lò chống sắt	“	2.500	2.062	1.880,0	75,20	91,17
2. Lò chống gỗ	“					
V. Hệ số:						
1. Hệ số bóc đất đá	M3/tấn	12,91	10,83	10,35	80,15	95,54
2. Hệ số đào lò	m/1000t	14,01	13,58	13,65	95,01	100,5
VI. Than tiêu thụ tổng số	Tấn	1.661.000	1.260.000	1.279.257	77,02	101,53
1. Than nguyên khai	Tấn	1.400.000	1.000.000	1.049.941	75,00	104,99
1.1 Giao cho TT Cửa Ông	“	1.300.000	970.000	1.017.749	78,29	104,92
1.2 Giao kho vận	“	100.000	30.000	32.192	32,19	107,31
2. Than sạch	“	261.000	260.000	228.142	87,41	87,75
2.1 Giao Kho vận	“		260.000	228.142		87,75
3. Bán cho các hộ khác	“					
4. Than tự dùng	“			1.174		
VII. Doanh thu tổng số	Tr.đ	1.812.387	1.307.947	1.569.348	86,59	119,99
1. Doanh thu than	“	1.787.387	1.282.947	1.452.314	81,25	113,20
2. Doanh thu khác	“	25.000	25.000	117.034	468,14	468,14
VIII. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	29.536	22.857	440		
IX. Lao động, thu nhập và tiền lương						
- Lao động định mức	Người	4.781		4.175	87,32	
Trong đó: Sản xuất than		4.717		4.125	87,45	
- Tiền lương bình quân theo lao động định mức	1000đ/ng/th g	11.197		10.455	93,37	
Trong đó: Tiền lương SX than	“	11.177		10.445	93,45	
- Đơn giá tiền lương	Đ/1000đ DT	353,4		353,4	100,00	
		Đầu kỳ		Cuối kỳ		
X. Than tồn kho	“	35.953,0		28.570,0	79,46	
1. Nguyên khai	“	33.736,0		27.349,0	81,1	
2. Than sạch dỡ dang	“	2.217,0		1.221,0	55,1	

2. Nhận xét đánh giá chung.

2.1. Về sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2015 do ảnh hưởng nặng nề của đợt mưa lũ cuối tháng 7 đầu tháng 8 năm 2015 đã gây ngập mả, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất của Công ty, do vậy tình hình sản xuất kinh doanh than của Công ty cổ phần than Mông Dương đã phải ngừng trệ từ 1- hơn 2 tháng năm 2015; Do vậy các chỉ tiêu SXKD của Công ty phải điều chỉnh so với kế hoạch năm 2015. Phân tích các chỉ tiêu thực hiện năm 2015 của Công ty như sau:

- Than nguyên khai sản xuất đạt 101,17% so kế ĐC (trong đó: than hầm lò đạt 101,28% KH điều chỉnh, than lộ thiên đạt 100,70% KH điều chỉnh).
- Than sạch sản xuất năm 2015 đạt 89,19% KH năm.
- Các chỉ tiêu bốc xúc đất đá, đào lò chuẩn bị sản xuất năm 2015:
 - + Hệ số đào lò CBSX đạt 13,65/13,58 bằng 100,5% hệ số kế hoạch ĐC
 - + Hệ số bốc xúc đất đá đạt 10,83/10,35 bằng 95,54% so với hệ số kế hoạch điều chỉnh.
- Sản lượng than tiêu thụ năm 2015 Công ty thực hiện đạt 101,53% KH điều chỉnh, công tác tiêu thụ đảm bảo chỉ tiêu TKV giao.
- Doanh thu năm 2015 đạt 119,99% KH KH điều chỉnh (trong đó doanh thu bán than đạt 113,2% KH điều chỉnh 2197).
- Lao động, thu nhập năm 2015:
 - + Lao động định mức bình quân năm 2015 đạt 87,32% lao động kế hoạch năm.
 - + Thu nhập bình quân đạt 10.455.000 đồng/người/tháng, bằng 93,37% thu nhập kế hoạch năm. Trong đó thu nhập của công nhân sản xuất chính là 10.445.000 đồng/người/tháng, bằng 93,45% thu nhập kế hoạch năm.
- Than tồn kho cuối kỳ 31/12/2015 là 28.570 tấn, giảm so với tồn kho đầu kỳ, giảm (-) 7.383 tấn.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2015 440 triệu đồng. Nguyên nhân thấp không đạt KH là do ảnh hưởng của đợt mưa lũ cuối tháng 7 đầu tháng 8/2015 đã làm giảm sản lượng, tăng chi phí nên năm 2015 Công ty không đạt lợi nhuận KH.

2.2. Về khoán, quản trị chi phí.

Trong năm 2015 để tăng cường công tác quản trị chi phí, nhằm giảm giá thành sản xuất, Công ty thực hiện việc khoán và quản trị chi phí cho tất cả các đơn vị trong Công ty, các chi phí chủ yếu: vật liệu, nhiên liệu, tiền lương. Công ty thực hiện giao khoán và quyết toán khoán cho các Công trường, phân xưởng phòng ban trong Công ty hàng tháng.

Kết quả giao khoán năm 2015 của các đơn vị trong công ty theo báo cáo yếu tố vật liệu (-) 594.884.493 đồng; nhiên liệu 71.199.869 đồng.

PHẦN THỨ III

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần than Mông Dương – Vinacomin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty như sau :

1. Xác nhận tính tuân thủ thực hiện kế hoạch trong hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Công ty cổ phần than Mông Dương và TKV năm 2015.

2. Xác nhận tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và độ tin cậy trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT và Ban giám đốc điều hành công ty.

3. Xác nhận tính trung thực, chính xác trong tổ chức công tác kế toán, thống kê, tài chính và lập báo cáo tài chính năm 2015. Công ty đã áp dụng Chế độ kế toán được ban hành theo Quyết định số 2917/QĐ-HĐQT ngày 27/12/2006 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn TKV, đã được Bộ Tài chính chấp thuận tại Công văn số 16148/BTC-CDKT ngày 20/12/2006.

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty đã do Công ty kiểm toán độc lập “*Công ty TNHH PKF Việt nam*” kiểm toán, số liệu trong báo cáo tài chính năm 2015 đã được Ban kiểm soát Công ty thẩm định xác nhận tính minh bạch, rõ ràng, và độ tin cậy của báo cáo tài chính năm 2015 với các chỉ tiêu chủ yếu sau :

<u>A. Chỉ tiêu tài chính chủ yếu.</u>	<u>ĐVT</u>	<u>Năm 2015</u>
<u>A. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu.</u>	-	
<u>I. Tổng tài sản (1+2)</u>	-	<u>1.186.828.595.374</u>
1. Tài sản ngắn hạn	-	364.072.347.630
Trong đó : - Tiền	-	3.036.395.157
- Các khoản phải thu ngắn hạn	-	310.537.121.686
- Tồn kho và dở dang cuối kỳ	-	35.046.364.432
+ Nguyên vật liệu tồn kho	-	12.506.471.199
+ Công cụ dụng cụ tồn kho	-	9.948.000
+ Thành phẩm tồn kho	-	1.975.409.880
+ Bán thành phẩm tồn kho	-	20.554.535.353
+ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	
- TS ngắn hạn khác	-	15.452.466.355
2. Tài sản dài hạn	-	822.756.247.744
<u>II. Tổng nguồn vốn (1+2=3)</u>	Đồng	<u>1.186.828.595.374</u>
1. Tổng nợ phải trả		963.239.720.765
Trong đó: - Nợ ngắn hạn		663.953.037.222
+ Vay và nợ ngắn hạn		127.302.644.132
+ Vay và nợ dài hạn		299.286.683.543
2. Vốn chủ sở hữu		215.327.462.680
Trong đó : - Vốn đầu tư của chủ SH (Mã 411)	Đồng	150.839.520.000
- Vốn khác CSH (Mã 414)	“	11.263.667.234
- Quỹ ĐTPT (Mã 418)	“	53.138.750.966

- LN sau thuế chưa phân phối(Mã 421)	“	85.524.480
3. Nguồn kinh phí và quỹ khác		8.261.411.929
III. Kết quả SXKD		
1. Tổng thu nhập (doanh thu)	Đồng	1.569.348.186.362
2. Doanh thu thuần	Đồng	1.566.350.616.674
3. Tổng chi phí hoạt động	Đồng	1.568.907.912.178
4. Lợi nhuận trước thuế	Đồng	440.274.184
5. Lợi nhuận sau thuế	Đồng	85.524.480
6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/cp)	đ/CP	6
7. Cổ phiếu	cp	
B. Chỉ tiêu đánh giá doanh nghiệp.		
1. Vòng quay vốn lưu động (DT thuần / Tài sản ngắn hạn)	vòng	4,30
2. Khả năng thanh toán.		
2.1. Khả năng thanh toán hiện hành(Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả)	lần	1,23
2.2. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn(Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	0,55
2.3. Khả năng thanh toán nhanh(Tiền /Nợ ngắn hạn)	lần	0,005
3. Hệ số nợ (Nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu)	lần	4,31
4. Hệ số nợ (Nợ phải trả/ vốn điều lệ)	lần	6,38
5. Tỷ suất sinh lời		
5.1. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản(ROA)	%	0,01
5.2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / DT thuần	%	0,01
5.3. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Vốn CSH	%	0,04
5.4. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn đầu tư của chủ sở hữu(ROE)	%	0,06
6. Mức độ bảo toàn vốn.(theo TT 117/2010/TT-BTC ngày 5/8/2010)	lần	1,015

PHẦN THỨ IV PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2016.

Để hoàn thành nhiệm vụ giám sát, kiểm soát năm 2016, Ban kiểm soát công ty cổ phần than Mông Dương – VINACOMIN cần thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

1. Giám sát các hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT) thông qua việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết các cuộc họp của HĐQT, các Quy chế, Quy định tổ chức hoạt động ở từng lĩnh vực cụ thể của

Công ty cổ phần than Mông dương – VINACOMIN do HĐQT Công ty ban hành.

2. Giám sát hoạt động của giám đốc điều hành thông qua việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch điều hành phối hợp kinh doanh năm 2016 giữa giám đốc công ty và Tổng giám đốc Tập đoàn Vinacomin, việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, các quy định của giám đốc công ty trong lĩnh vực thuộc quyền hạn của giám đốc được quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT công ty.

3. Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty, các cuộc họp sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để đề xuất với HĐQT, Ban lãnh đạo điều hành các giải pháp thực hiện nhằm hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm năm 2016.

4. Xây dựng kế hoạch, chương trình để thực hiện kiểm soát tình hình hoạt động SXKD của Công ty, kiểm soát báo cáo thực hiện đầu tư XDCB và báo cáo tài chính năm 2016 của công ty, xem xét các báo cáo kiểm toán của các Công ty kiểm toán độc lập.

5. Xem xét, thẩm tra việc ban hành hệ thống quy chế, quy định của Công ty.

6. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật (bao gồm nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các nghĩa vụ tài chính khác...)

7. Kiểm soát việc thực hiện quỹ tiền lương, thực hiện lao động, thu nhập và thực hiện quyền lợi của người lao động và các hoạt động khác, theo Biên bản nghị quyết Hội nghị người lao động năm 2016 và Biên bản Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã thông qua.

8. Thực hiện kiểm soát các nội dung khác theo yêu cầu.

Kính chúc các quý vị cổ đông mạnh khỏe.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Mông Dương, ngày 20 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO

Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty CP than Mông Dương–Vinacomin

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát công ty được quy định tại điều 123 Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005.

Căn cứ quyền hạn, nhiệm vụ của Ban kiểm soát, được quy định tại điều 36 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần than Mông Dương – TKV đã được sửa đổi, bổ sung và nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 25/12/2007 sửa đổi bổ sung lần 1 ngày 01/7/2011.

Căn cứ công văn số 6280/TKV-KS-KT ngày 15/12/2015 của Tổng giám đốc TKV về việc triển khai kiểm toán năm 2016 tại Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

Căn cứ năng lực của Công ty TNHH PKF Việt Nam

Ban kiểm soát công ty cổ phần than Mông Dương - Viancomin xin được báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông quan và ủy quyền cho giám đốc Công ty cổ phần than Mông Dương chỉ định công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.

Tên công ty : Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Trụ sở chính: Số 1 – Nguyễn Huy Tưởng – Phường Thanh Xuân trung – Quận Thanh Xuân - TP Hà Nội

ĐT: +84 4 664 4488 FAX: +84 4 664 2233

Thực hiện nhiệm vụ :

1. Kiểm toán báo cáo tài chính hàng quý và cả năm 2016 của Công ty.
2. Kiểm toán theo yêu cầu khác.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Mai Tấn Lã

Số: 712 /BC-TMD

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO

Về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2015 Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần than Mông Dương- Viancomin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 về Công tác quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2015 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin là doanh nghiệp cổ phần, Nhà nước nắm cổ phần chi phối. Do đó, các mặt quản lý phải tuân thủ theo quy định của pháp luật và Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam. Đồng thời, tính đến tình hình đặc điểm, điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên giao.

Năm 2015, Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cán bộ quản lý đã bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh năm, để xây dựng kế hoạch thực hiện tháng, quý, năm cho phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời, chỉ đạo, kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện kế hoạch và các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật. Xây dựng kế hoạch về quản trị chi phí, nhân sự, tài chính và quản trị rủi ro; tăng cường quản lý trên các mặt, tiết kiệm chi phí; phát huy Dân chủ cơ sở; thực hiện tốt hoạt động phối hợp lãnh đạo giữa Hội đồng quản trị, Đảng ủy, Giám đốc.

Bên cạnh đó, tăng cường giáo dục nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm trước công việc cho cán bộ, rèn luyện tác phong công nghiệp, tư duy tham mưu nhanh, sáng tạo, đơn giản và hiệu quả. Nâng cao mối quan hệ phối hợp giữa các phòng, ban, đơn vị để không gây trở ngại cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời, sắp xếp lại Bộ máy tổ chức; xây dựng kế hoạch chương trình đào tạo đội ngũ cán bộ tinh thông chuyên môn nghiệp vụ, đào tạo đội ngũ công nhân lành nghề, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động; tăng cường kiểm tra thực hiện kỹ thuật An toàn, vệ sinh lao động....

Vì vậy, năm 2015 tuy có nhiều khó khăn (giá than giảm, giá vật liệu tăng, điện sản xuất không thuận lợi và ảnh hưởng của trận mưa lũ lịch sử gây nhiều

khó khăn cho công ty...) nhưng Công ty giữ vững mối đoàn kết trong doanh nghiệp, công tác khắc phục sự cố, khôi phục sản xuất hoàn thành sớm hơn so với kế hoạch đề ra; các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty đã được điều chỉnh. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty hòa vốn, Thu nhập của người lao động được đảm bảo, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, trật tự doanh nghiệp được giữ vững. Do ảnh hưởng của sự cố ngập mỏ, chỉ tiêu lợi nhuận không đạt so với kế hoạch nên không có nguồn chi trả cổ tức năm 2015.

II. HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT.

1. Thay đổi nhân sự Hội đồng Quản trị: Trong năm 2015 Hội đồng Quản trị Công ty có sự thay đổi về nhân sự, Các Ủy viên HĐQT thay thế vị trí của ủy viên HĐQT miễn nhiệm thực hiện nghiêm túc chức trách nhiệm vụ được tiếp nhận, cụ thể:

(1.1) Miễn nhiệm ông Nguyễn Văn Trinh, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty thôi giữ chức chủ tịch HĐQT và thôi là Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần than Mông Dương kể từ ngày 06 tháng 7 năm 2015.

(1.2) Bầu ông Nguyễn Văn Dậu, Người đại diện của Tập đoàn TKV giữ chức Ủy viên Hội đồng Quản trị và bầu làm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần than Mông Dương kể từ ngày 06 tháng 7 năm 2015.

(2.1) Miễn nhiệm Ông Bùi Quốc Tuấn, Ủy viên Hội đồng quản trị- Giám đốc Công ty thôi Ủy viên HĐQT, thôi Giám đốc điều hành Công ty kể từ ngày 31 tháng 7 năm 2015.

(2.2) Bầu ông Nguyễn Trọng Tốt, Người đại diện của Tập đoàn TKV giữ chức Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần than Mông Dương và bổ nhiệm Giám đốc điều hành Công ty đồng thời là Người đại diện theo pháp luật của Công ty kể từ ngày 31 tháng 7 năm 2015.

2. Hoạt động của từng thành viên HĐQT: Hầu hết các thành viên HĐQT hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Để phát huy vai trò và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên, Hội đồng quản trị ra quyết định phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. Vì vậy, các thành viên đã nêu cao ý thức trách nhiệm, chủ động trong công việc, bám sát nhiệm vụ được giao, tăng cường hoạt động giám sát, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

(1) Chủ tịch HĐQT: Ông Nguyễn Văn Trinh và tiếp nhận từ 06/7/2015 ông Nguyễn Văn Dậu, đã thực hiện đúng nhiệm vụ được quy định tại Điều 25- Điều lệ Công ty. Thực hiện triệu tập họp Đại Hội đồng cổ đông, chủ tọa đại hội, chủ tọa các cuộc họp của Hội đồng quản trị; đảm bảo việc gửi báo cáo tài chính hằng năm, báo cáo hoạt động của Công ty, Báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội; phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT; Thay mặt Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết, Quyết

định; Tiếp nhận chủ trương, chính sách, chỉ thị của các cơ quan có thẩm quyền để chỉ đạo việc triển khai thực hiện và kiểm tra việc thực hiện kịp thời.

Cùng với các thành viên HĐQT sâu sát trong các mặt hoạt động của Công ty, nhằm tháo gỡ kịp thời những vướng mắc phát sinh thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng quản trị, nên góp phần tích cực vào kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.

(2) Ủy viên HĐQT- Giám đốc điều hành: Ông Bùi Quốc Tuấn và tiếp nhận từ ngày 31/7/2015 ông Nguyễn Trọng Tốt, Là thành viên HĐQT, đồng thời giữ chức vụ giám đốc điều hành, nên triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;

Tổ chức thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh điều chỉnh năm 2015 và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước...; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch đầu tư phù hợp với từng giai đoạn, nhằm phát huy hiệu quả đầu tư và tiết kiệm đầu tư, đặc biệt đẩy nhanh tiến độ điều chỉnh đầu tư khai thác giai đoạn II và chuẩn bị các điều kiện tổ chức thực hiện dự án duy trì mức dưới -250 để đưa dự án vào hoạt động; tăng cường cơ giới hóa từ khâu sản xuất đến đi lại trong lò nhằm tăng năng suất lao động, tăng sản lượng khai thác, giảm lao động trực tiếp và gián tiếp.

Quá trình điều hành năm 2015, Giám đốc đã trình Hội đồng quản trị phê duyệt 06 Quy chế và 01 quy định về quản lý. Ngoài ra, Giám đốc còn trình Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu do pháp luật về Đấu thầu có sự thay đổi. Tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra công tác kỹ thuật an toàn, vệ sinh công nghiệp; phòng ngừa thiên tai. Đặc biệt trong đợt mưa lịch sử vào cuối tháng 7 đầu tháng 8/2015; để khắc phục sự cố, khôi phục sản xuất Giám đốc đã có nhiều phương án phù hợp chỉ đạo đưa Công ty hoạt động trở lại sớm hơn so với kế hoạch đề ra, chú trọng cải thiện điều kiện làm việc và đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Chủ động trong công tác quy hoạch cán bộ giai đoạn 2015-2020; tổ chức, sắp xếp lại tổ chức; thực hiện điều động, bổ nhiệm cán bộ đúng trình tự, thủ tục và quy chế tổ chức cán bộ của Công ty.

(3) Ông Bùi Văn Kiểm- Thành viên HĐQT- Phó giám đốc Công ty

Hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công: Tham gia nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh; Trực tiếp phụ trách Công tác quản lý vật tư, thiết bị và năng lượng; Công tác quản lý kỹ thuật chất lượng; Công tác an toàn- BHLĐ vệ sinh lao động phòng chống cháy nổ, bão lụt; Tham gia các công tác quản trị Công ty theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty; Theo dõi, đôn đốc tiến độ các công trình trọng điểm và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Hội đồng quản trị.

(4) Bà Phạm Thị Hải - Thành viên HĐQT- Kế toán trưởng

Là thành viên HĐQT đồng thời là giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty

nên thực hiện chức trách nhiệm vụ, được giao theo quy định của pháp luật và của Công ty.

Năm 2015, Kế toán trưởng đã chỉ đạo và thực hiện tốt các nghiệp vụ: Hạch toán kế toán, lập báo cáo thống kê đầy đủ, chi trả chế độ tiền lương, tiền thưởng cho người lao động luôn được kịp thời và đúng chế độ. Các khoản chi phí trong năm thực hiện kịp thời, đúng chế độ không để xảy ra việc chi không đúng chế độ chính sách và hạch toán sai nguồn. Chi trả nợ gốc và lãi vay đến hạn kịp thời, không để nợ quá hạn xảy ra. Chỉ đạo công tác hạch toán, cân đối tài chính, bảo toàn và phát triển nguồn vốn; Thực hiện thanh toán cổ tức kịp thời.

Hạch toán chi phí sản xuất và chi phí đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng đối tượng hạch toán theo chế độ kế toán và theo quy định hạch toán kế toán nội bộ của Tập đoàn, Sắp xếp thanh toán mua vật tư thiết bị kịp thời không để ứ đọng sản xuất. Chủ động nguồn vốn cho các dự án đầu tư khác không để chậm trễ ảnh hưởng tới việc thi công, mua sắm thiết bị các dự án. Vì vậy, Báo cáo tài chính năm 2015 sau kiểm toán không có khoản nào bị ngoại trừ.

(5) Ông VaDym D'omin- Thành viên HĐQT:

Hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác: Tham gia các công tác quản trị Công ty theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty; Giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh và mua sắm trang thiết bị, Công tác kỹ thuật và phát triển công nghệ, Các hoạt động hỗ trợ kinh doanh; Theo dõi diễn biến của thị trường chứng khoán báo cáo Hội đồng quản trị định kỳ tháng, quý, năm; Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị phân công.

2. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị: Năm 2015, Công ty thực hiện thanh toán tiền thù lao cho các thành viên HĐQT đảm bảo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 như sau:

- Thù lao hằng tháng của Chủ tịch HĐQT: 5.400.000 đồng;
- Thù lao hằng tháng của thành viên HĐQT: 4.600.000 đồng /người.

Ngoài khoản thù lao nêu trên, năm 2015 Công ty không chi bất kỳ khoản tiền nào cho Hội đồng quản trị.

3. Các phiên họp của Hội đồng quản trị

1. Tổng số phiên họp: Năm 2015, Hội đồng quản trị họp 14 phiên, ban hành 14 Nghị quyết (chi tiết các Nghị quyết- Phụ lục 01 Kèm theo) và 23 quyết định.

2. Nội dung chính của phiên họp để ban hành 23 quyết định: Phê duyệt nhiều nội dung, trong đó có một số nội dung cơ bản sau:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2015.
- Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu) và kế hoạch đầu tư XDCB năm 2015;
- Trong năm 2015, sau trận mưa lũ lịch sử Công ty phải giãn sản xuất

hơn hai tháng. Được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo bộ máy điều hành Công ty cân đối lại nhiệm vụ kế hoạch cho phù hợp với năng lực hiện có và ra quyết định điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh từ 1 triệu 7 ngàn tấn xuống 1 triệu ba trăm ngàn tấn đồng thời điều chỉnh Kế hoạch đầu tư cho phù hợp;

- Phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2016, Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo Luật Đấu thầu số 43 và Nghị định 63 của Chính phủ.

- Xây dựng phương án sắp xếp lại cơ cấu tổ chức; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động cán bộ và quy hoạch công tác cán bộ giai đoạn 2015 -2020.

- Phê duyệt ban hành 06 Quy chế và 01 quy định để quản lý Công ty.

- Triển khai thực hiện các văn bản có liên quan đến doanh nghiệp do Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, Ban ngành Trung ương; cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương và của Tập đoàn TKV.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC.

Ngoài những cán bộ quản lý đã nêu tại Phần II của Báo cáo này, Hội đồng quản trị đánh giá kết quả giám sát đối với các Phó giám đốc như sau:

1. Đối với các Phó giám đốc: Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ do Giám đốc phân công. Làm việc đúng quy chế, quy định của Công ty và chính sách pháp luật của nhà nước; Luôn nêu cao ý thức trách nhiệm, chủ động trong công việc, phối hợp chặt chẽ, linh hoạt giữa khâu do mình phụ trách với phó giám đốc phụ trách khâu khác để hoạt động sản xuất kinh doanh giữa các khâu không bị trở ngại. Thường xuyên bám sát khai trường, tháo gỡ những khó khăn thuộc thẩm quyền giải quyết của mình hoặc báo cáo, tham mưu kịp thời để Giám đốc cho ý kiến chỉ đạo...do đó, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Đánh giá chung về giám sát cán bộ quản lý:

Năm 2015, Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty thực hiện đúng các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty; không cá nhân nào vi phạm kỷ luật.

Giám đốc và các cán bộ quản lý luôn nêu cao ý thức trách nhiệm và chủ động trong công việc; Thực hiện linh hoạt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết và quy chế Hội đồng quản trị, quy định của Tập đoàn TKV và các quy định của pháp luật có liên quan. Chủ động trong việc xây dựng, triển khai, kiểm tra thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, định mức chi phí, kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, tài sản, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, chống tham nhũng; đầu tư có hiệu quả; bảo toàn vốn, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, trật tự trị an doanh nghiệp được giữ vững, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2016 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thực hiện đúng chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với doanh nghiệp cổ phần do Nhà nước nắm cổ phần chi phối.
2. Thực hiện các công việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 giao cho Hội đồng quản trị theo đúng trình tự, thủ tục của Điều lệ và pháp luật hiện hành.
3. Rà soát các quy chế nếu không còn phù hợp thì sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với pháp luật với quy chế của Tập đoàn TKV và tình hình quản lý của Công ty.
4. Tăng cường giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đối với Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty; đảm bảo đầy đủ các quyền của cổ đông và người đại diện cổ đông.
5. Từng bước sắp xếp lại bộ máy tổ chức; xây dựng kế hoạch chương trình đào tạo đội ngũ cán bộ tinh thông chuyên môn nghiệp vụ, đào tạo đội ngũ công nhân lành nghề; Xây dựng kế hoạch về quản trị chi phí, nhân sự, tài chính và quản trị rủi ro; tăng cường quản lý, tiết kiệm chi phí; tiết kiệm trong đầu tư; đổi mới công nghệ; cơ giới hóa trong đào lò, trong khai thác và vận chuyển than, vận chuyển người, vận chuyển nguyên vật liệu để nâng cao năng xuất lao động; thực hiện bảo vệ tài nguyên và các tài sản khác; phát huy Dân chủ cơ sở; Thực hiện lao động phải an toàn; thực hiện đúng chế độ, chính sách đối với người lao động và tiếp tục chăm lo đời vật chất và tinh thần cho người lao động; thực hiện kịp thời, đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.
6. Tăng cường sự phối hợp lãnh đạo giữa Hội đồng quản trị với Đảng ủy, Giám đốc Công ty theo đúng Quy chế phối hợp đã ban hành nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong công tác lãnh đạo hoạt động SXKD của Công ty.
7. Tiếp tục lắng nghe các ý kiến tham gia của cổ đông để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần than Mông dương- Vinacomin xin báo cáo trước Đại hội và đề nghị Đại hội thảo luận và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS; Các cổ đông Công ty;
- Bộ phận CNTT (Đăng trên Website);
- Lưu T.ký; Hồ sơ Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dậu

Phụ lục 01: Các Nghị quyết họp Hội đồng Quản trị năm 2015:

TT	Số, ký hiệu VB	Ngày tháng	Nội dung
1	03/NQ-HĐQT	16/01/2015	Nghị quyết HĐQT v.v Thông qua: (1) Kết quả sản xuất kinh doanh và Công tác đầu tư năm 2014; (2) Kế hoạch SXKD và ĐT năm 2015; (3) Dự thảo phương án phân phối lợi nhuận năm 2014; (4) Dự kiến thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
2	06/NQ-HĐQT	26/01/2015	Nghị quyết HĐQT v.v Thông qua việc Hệ thống hóa kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư khai thác giai đoạn II mỏ than Mông Dương; Điều chỉnh bổ sung một số gói thầu trong Kế hoạch lựa chọn nhà thầu năm 2015; kế hoạch vay vốn năm 2015
3	09/NQ-HĐQT	09/03/2015	Nghị quyết HĐQT v.v Thay đổi Ủy viên Hội đồng quản trị giữ nhiệm kỳ
4	11/NQ-HĐQT	09/03/2015	Nghị quyết HĐQT v.v (1) Thay đổi UVHĐQT giữ nhiệm kỳ, (2) Bầu chủ tịch HĐQT, (3) Bổ nhiệm Giám đốc điều hành, (4) Phân công nhiệm vụ các UV HĐQT, (5) Quyết định thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015.
5	15/NQ-HĐQT	03/04/2015	Nghị quyết HĐQT: (1) Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và công tác đầu tư quý I năm 2015, (2) Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư quý II năm 2015, (3) Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của quy chế quản lý Vật tư, (4) Duyệt tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông và chuẩn bị các nội dung cho ĐHCĐ 2015.
6	17/NQ-ĐHCĐ/2015	14/04/2015	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015

TT	Số, ký hiệu VB	Ngày tháng	Nội dung
7	21/NQ-HĐQT	21/05/2015	Nghị quyết HĐQT về thông qua (1) Điều chỉnh gói thầu nạo vét bùn (DA TBĐT SX 2014); (2) Đề cương dự toán lập điều chỉnh dự án đầu tư khai thác giai đoạn II; (3) Phê duyệt dự án và kết quả LCNT dự án ĐT TB DTSX 2015; (4) QC quản lý Đầu tư & Xây dựng; (5) QC phối hợp lãnh đạo giữa HĐQT, Giám đốc với Đảng ủy.
8	24/NQ-HĐQT	28/05/2015	Nghị quyết HĐQT về cơ cấu lại Tổ chức sản xuất và bố trí vị trí một số cán bộ tháng 5 năm 2015
9	29/NQ-HĐQT	06/07/2015	Nghị quyết họp HĐQT: (1) Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và công tác đầu tư quý II 6 tháng năm 2015, (2) Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư quý III-2015, (3) Thông qua Quy chế quản lý Vật tư của Công ty.
10	30/NQ-HĐQT	06/07/2015	Nghị quyết thay đổi người đại diện của TKV tại Công ty CP than Mông Dương, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Bầu lại chủ tịch HĐQT
11	34/NQ-HĐQT	31/07/2015	Nghị quyết HĐQT v.v Thay đổi Giám đốc điều hành
12	37/NQ-HĐQT	19/08/2015	Nghị quyết họp HĐQT về khắc phục sự cố mưa lũ và cử kiêm nhiệm Giám đốc điều hành mỏ theo luật Khoáng sản.
13	39/NQ-HĐQT	02/11/2015	Nghị quyết họp HĐQT v.v thông qua kết quả đấu thầu giá thủy lực phân thể .

14	42/NQ-HĐQT	13/11/2015	Nghị quyết họp HĐQT thông qua và phê duyệt các nội dung (1) Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng, điều chỉnh kế hoạch năm 2015; (2) Thông qua thực hiện công tác đầu tư 9 tháng và phê duyệt điều chỉnh năm 2015; (3) Phê duyệt Kế hoạch đầu tư năm 2016; (4) Phê duyệt phương án thiết kế gia hạn giấy phép khai thác số 2683/GP-BTNMT năm 2016; (5) Phê duyệt quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016-2020.
15	46/NQ-HĐQT	22/12/2015	Nghị quyết họp HĐQT thông qua: (1) Phương án tách thoát nước chống hầm bề mặt để hạn chế nước chảy xuống hầm lò mỏ Mông Dương; (2) Cơ cấu lại một số phòng và sắp xếp lại nhân sự; (3) Các quy chế quản lý: Quy chế nghiệm thu khối lượng mỏ, Quy chế tài chính, Quy chế giám sát tài chính, Quy định về tự giám sát; (4) Thiết kế cơ sở điều chỉnh dự án đầu tư XDCT khai thác giai đoạn II- mỏ than Mông Dương; (5) Nhượng bán 03 xe ca chở công nhân 45 chỗ và xử lý chi phí thiệt hại do thiên tai ngập mỏ; (6) Chia quỹ kết dư của Công ty theo văn bản số 5907/TKV-KT, ngày 02/12/2015 của TKV.

CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN MÔNG DƯƠNG- VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **713** /BC-TMD

Quảng Ninh, ngày **23** tháng 4 năm 2016

V/v Sửa đổi điều lệ của Công ty theo
Luật DN 2014 và Điều lệ mẫu của TKV

BÁO CÁO
Về việc: Sửa đổi Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty

Kính gửi: Quý vị cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Công văn số 1159/TKV-TCNS ngày 22/03/2016 của Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam v.v Ban hành Điều lệ mẫu Công ty áp dụng cho các công ty con trong TKV (sửa đổi, bổ sung theo Luật DN 2014);

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin đã tổ chức rà soát lại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, sửa đổi và bổ sung phù hợp với các quy định hiện hành. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua nội dung điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được bổ sung, sửa đổi theo các văn bản hướng dẫn, (có một số nội dung bổ sung, sửa đổi cơ bản và toàn văn dự thảo Điều lệ của Công ty kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS; Các cổ đông Công ty;
- Bộ phận CNTT (Đăng trên Website);
- Lưu T.ký; Hồ sơ Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dâu

CHI TIẾT CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY CP THAN MÔNG DƯƠNG

Điều lệ Công ty đang thực hiện	Điều lệ Công ty dự kiến sửa đổi	Lý do
<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh,....</p>	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh,</p> <p>Khoản 5. Công ty được phép sử dụng nhãn hiệu “TKV” và “VINACOMIN” của Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam ở tên gọi của Công ty bằng tiếng Việt và tiếng Anh theo Quy chế sử dụng nhãn hiệu của Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam và quy định của pháp luật .</p> <p>- Ngoài các quy định trong Điều lệ này, Công ty có trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty con đối với Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam theo Điều lệ của Tập đoàn và các Quy chế quản lý trong nội bộ Tập đoàn mà Công ty là một thành viên.</p>	<p>Bổ sung thêm: Do Tập đoàn chi phối thông qua tỷ lệ nắm giữ cổ phần chi phối tại Công ty.</p>
<p>Điều 3. Mục tiêu và ngành, nghề kinh doanh của Công ty</p>	<p>Điều 3. Mục tiêu và ngành, nghề kinh doanh của Công ty:</p> <p>Khoản 1: Bổ sung: - Hoạt động tư vấn quản lý.</p> <p>- Hoạt động kiến trúc, hoạt động tư vấn, thiết kế, giám sát thi công: Xây dựng và hoàn thiện các công trình khai thác mỏ, công trình dân dụng và công nghiệp, xây dựng lắp đặt thiết bị, công nghệ điện công trình dân dụng và công nghiệp, Thiết bị công nghệ điều khiển, cơ khí , công trình khai thác mỏ ; giám sát thi công xây dựng lắp đặt thiết bị, công</p>	<p>Ngoài các ngành nghề đã được ghi trong điều lệ đang sử dụng, Bổ sung một số ngành nghề về lĩnh vực tư vấn, đầu tư</p>

Điều lệ Công ty đang thực hiện	Điều lệ Công ty dự kiến sửa đổi	Lý do
	nghệ cơ khí công trình khai thác mỏ; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật.	
Điều 6. Chào bán, bán, mua lại cổ phần, phát hành chứng khoán	Điều 6. Chào bán, bán, mua lại cổ phần, phát hành chứng khoán Khoản 6. Tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty 35% vốn điều lệ.	Dự kiến bổ sung
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông Khoản 2.o) ĐHĐCĐ thường niên và bất thường thông qua quyết định, nghị quyết bằng văn bản về việc Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 của Luật DN với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong BCTC đã được kiểm toán gần nhất.	Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông Khoản 2.o) Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định, nghị quyết bằng văn bản về việc Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1, Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	
Điều 16. Thay đổi các quyền Khoản 1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ	Điều 16. Thay đổi các quyền Khoản 1: Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm	Điều kiện để tổ chức họp ĐHĐCĐ và nghị quyết được thông qua

Điều lệ Công ty đang thực hiện	Điều lệ Công ty dự kiến sửa đổi	Lý do
thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua	giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.	
<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình và thông báo...</p> <p>Khoản 2. a) Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong thời hạn ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình và thông báo...</p> <p>Khoản 2.a. chuẩn bị và chốt danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	Quy định tại Luật DN
<p>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	
<p>Điều 20. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty; giao dịch bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công</p>	<p>Điều 20. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 3. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p>	

Điều lệ Công ty đang thực hiện	Điều lệ Công ty dự kiến sửa đổi	Lý do
<p>ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>b) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty về mô hình hoạt động và Người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 134 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>d) Quyết định dự án đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>đ) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;</p>	
<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận</p>	<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 1. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.</p>	
<p>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p>	

Điều lệ Công ty đang thực hiện	Điều lệ Công ty dự kiến sửa đổi	Lý do
<p>Khoản 3.1) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác do Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty thực hiện có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh</p>	<p>Khoản 3. m) Chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất,</p> <p>n) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty</p>	
<p>Điều 29. Cán bộ quản lý</p>	<p>Điều 29. Cán bộ quản lý</p> <p>Khoản 4. Tiền lương của Giám đốc và cán bộ quản lý khác của Công ty được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p>	<p>Điều 158 luật DN</p>
<p>Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>Khoản 3. Các thành viên Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên...</p>	<p>Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>Khoản 3. Các thành viên Ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên, không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập...</p> <p>Khoản 4. Trưởng ban kiểm phải làm việc chuyên trách tại Công ty.</p> <p>Khoản 8. Ban kiểm soát có thể được thay thế khi có chỗ trống bất ngờ phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp</p>	<p>Khoản 2 Điều 164 Luật DN:</p> <p>Điều 163 Luật DN</p>

Điều lệ Công ty đang thực hiện	Điều lệ Công ty dự kiến sửa đổi	Lý do
	thuận, việc thay thế thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát thay thế.	
<u>Điều 41. Cổ tức</u>	<u>Điều 41. Cổ tức</u> Khoản 4. Công ty có thể chi trả cổ tức bằng cổ phần, trình tự và thủ tục thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phần thực hiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.	

Số: 709/BC-TMD

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO
V/v Thay đổi Ủy viên Hội đồng quản trị giữa nhiệm kỳ

Kính gửi: Quý vị cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 25 tháng 04 năm 2013 và sửa đổi bổ sung lần 1 ngày 16 tháng 4 năm 2014;

Căn cứ các Quyết định ngày 1274/QĐ-TKV, ngày 30/6/2015 và Quyết định số 1529/QĐ-TKV ngày 31/7/2015 của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam (TKV) về việc thay đổi người đại diện của TKV tại Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin,

Để duy trì điều hành sản xuất của Công ty, (1) Ngày 06/7/2015 Hội đồng quản trị Công ty đã họp thống nhất và triển khai thực hiện từ ngày 06/7/2015, việc thay ủy viên HĐQT giữ nhiệm kỳ cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn Trịnh, thôi giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị và thôi tham gia Hội đồng quản trị Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin;

- Ông Nguyễn Văn Dậu- Trưởng ban Tập đoàn, thành viên Ban QLV TKV, Người đại diện của TKV tại Công ty giữ chức thành viên Hội đồng Quản trị và bầu là chủ tịch HĐQT Công ty. Nhiệm kỳ thành viên HĐQT của ông Dậu là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

(2) Ngày 31/7/2015, HĐQT Công ty đã họp thống nhất và triển khai thực hiện từ ngày 31/7/2015, việc thay ủy viên HĐQT giữ nhiệm kỳ cụ thể như sau:

- Ông Bùi Quốc Tuấn, thôi giữ chức Giám đốc Công ty và thôi tham gia Hội đồng quản trị Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin.

- Ông Nguyễn Trọng Tốt, Người đại diện của TKV tại Công ty giữ chức thành viên Hội đồng Quản trị và bổ nhiệm chức Giám đốc Công ty. Nhiệm kỳ thành viên HĐQT của ông Tốt là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT.

(Tóm tắt thông tin các nhân về Ủy viên HĐQT thay thế kèm theo).

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS; Các cổ đông Công ty;
- Bộ phận CNTT (Đăng trên Website);
- Lưu VT,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY
CỔ PHẦN
THAN
MÔNG DƯƠNG
VINACOMIN
Nguyễn Văn Dậu

TÓM TẮT

Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị thay thế
(Kèm theo Tờ trình về việc thay đổi thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ)

(1) ÔNG NGUYỄN VĂN DẬU

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Dậu.**
- Sinh ngày: 01/10/1957.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thành phố Uông Bí, Quảng Ninh
- Số CMTND: 100773145, do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 28/7/2014;
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư Khai thác mỏ
- Số cổ phần sở hữu tại Công ty: Không
- Số cổ phần đại diện cho Tập đoàn TKV: 8.149.193 cổ phần
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 3/1982- tháng 7/1994: Là công nhân khai thác; nhân viên Phòng Kỹ thuật, Quản đốc phân xưởng khai thác I, mỏ than Vàng Danh;
 - + Từ tháng 8/1994- tháng 6/2000: Là Trợ lý Giám đốc, Phó Giám đốc và quyền Giám đốc mỏ than Vàng Danh;
 - + Từ tháng 7/2000 -:- Tháng 9/2007: Giữ chức Giám đốc điều hành Công ty than Vàng Danh,
 - + Từ tháng 10/2007- 12/2010: Giám đốc Công ty kho vận Đá Bạc- TKV;
 - + Từ tháng 01/2011- 5/2015: Giám đốc Cty Kho vận Hòn Gai- Vinacomin;
 - + Từ tháng 6/2015-7/2015: Trưởng Ban quản lý vốn Tập đoàn Công nghiệp Than Khoán sản Việt Nam (TKV).
 - + Từ ngày 06/7/2015 đến nay: Là người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại các Công ty và Giữ chức vụ: (1) Chủ tịch HĐQT của ba đơn vị: Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin, Công ty cổ phần Địa chất mỏ- Vinaomin và Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc- Vinacomin; (2) Chủ tịch công ty của Công ty TNHH một thành viên Môi trường- TKV.

Trên đây là tóm tắt thông tin về ông Nguyễn Văn Dậu- Chủ tịch Hội đồng quản trị thay thế vị trí của ông Nguyễn Văn Trịnh./.

TÓM TẮT

Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị- Giám đốc Công ty thay thế (Kèm theo Tờ trình về việc thay đổi thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ)

(2) ÔNG NGUYỄN TRỌNG TỐT

- Họ và tên: **Nguyễn Trọng tốt.**
 - Sinh ngày: 12/6/1965.
 - Nguyên quán: Tỉnh Thái Bình.
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1, khu IA, Phường Cao Thắng, TP Hạ Long- Quảng Ninh.
 - Số CMTND: 100968778; cấp ngày 09/03/2012 tại CA Quảng Ninh;
 - Trình độ văn hóa: 10/10
 - Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp
 - Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư Khai thác mỏ
 - Số cổ phần sở hữu tại Công ty: 1.997 CP
 - Số cổ phần đại diện cho Tập đoàn TKV: 0 cổ phần
 - Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 11/1988- tháng 09/2001: Công nhân thợ lò, Nhân viên phòng Kỹ thuật, Phó TP Kỹ thuật công nghệ khai thác- Mỏ than Mông Dương;
 - + Từ tháng 10/2001- tháng 01/2003 : Phó TP Kỹ thuật công nghệ khai thác- Công ty than Mông Dương;
 - + Từ tháng 02/2003- tháng 03/2004 : Trưởng phòng Kỹ thuật công nghệ khai thác- Công ty than Mông Dương.
 - + Từ tháng 04/2004 đến tháng 12/2007: Phó Giám đốc - Công ty than Mông Dương.
 - + Từ tháng 01/2008 đến tháng 9/2013 : Phó Giám đốc - Công ty cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin.
 - + Từ tháng 10/2013 đến tháng 7/2015 : Trưởng Ban Kỹ thuật- Công nghệ mỏ Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam.
 - + Từ 31/7/2015 đến nay: Là Người đại diện của Tập đoàn tham gia quản lý tại Công ty cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin, tham gia Hội đồng quản trị Công ty và bổ nhiệm Giám đốc Công ty từ ngày 31/7/2015 đến nay.
- Trên đây là tóm tắt thông tin về ông Nguyễn Trọng Tốt- thành viên Hội đồng quản trị thay thế vị trí của ông Bùi Quốc Tuấn./.

Số: 710 /BC-TMD

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO
V/v Thay đổi thành viên Ban Kiểm soát giữa nhiệm kỳ

Kính gửi: Quý vị cổ đông

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần than Mông dương- Vinacomin xin được Báo cáo về việc thay đổi thành viên Ban Kiểm soát giữa nhiệm kỳ:

(1) Ngày 04/4/2016 Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam ra Quyết định số 654/QĐ-TKV “V/v Thay đổi nhân sự đại diện TKV tại Công ty cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin”.

Theo Quyết định nêu trên, ông Mai Tất Lã thôi là người Đại diện của TKV tham gia Ban Kiểm soát Công ty cổ phần than Mông Dương- Viancomin và thôi ứng cử giữ Trưởng Ban Kiểm soát Công ty; Cử ông Nguyễn Xuân Bách- Kế toán trưởng Công ty than Thống Nhất-TKV làm người đại diện TKV tham gia Ban Kiểm soát Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin và giới thiệu ứng cử Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách Công ty.

(2) Căn cứ Điều 164 Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Quy định về tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên và tại Khoản 2 của Điều này có quy định rõ “Kiểm soát viên công ty cổ phần niên yết, công ty do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn Điều lệ phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên”;

Với tiêu chuẩn và điều kiện nêu trên, Nhóm cổ đông là cán bộ công nhân viên trong Công ty cổ phần than Mông Dương đề nghị Đại hội đồng cổ đông cho thay đổi người đại diện của Công ty tham gia Ban Kiểm soát, cụ thể: ông Ngô Quốc Tuấn thôi là người đại diện của Công ty và thôi ứng cử thành viên Ban Kiểm soát, đồng thời đề cử bà Dương Hải Yến, nhân viên phòng Kế hoạch tham gia ứng cử thành viên Ban Kiểm soát Công ty thay vị trí ông Ngô Quốc Tuấn.

(3) Căn cứ Luật doanh nghiệp, và Điều lệ Công ty Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát Công ty đối với ông Mai tất Lã và ông Ngô Quốc Tuấn, đồng thời chấp thuận cho ông Nguyễn Xuân Bách và bà Dương Hải Yến tham gia ứng cử thành viên Ban Kiểm soát thay thế ông Mai Tất Lã và ông Ngô Quốc Tuấn.

Kính trình Đại hội thảo luận thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

(Kèm theo báo cáo này là thông tin về thành viên BKS ứng cử thay thế)

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS; Các cổ đông Công ty;
- Bộ phận CNTT (Đăng trên Website);
- Lưu VT,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Dâu

CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN MÔNG DƯƠNG- VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 711/BC-TMD

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO

V/v Xác định tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty

Kính gửi: Quý vị cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 25 tháng 04 năm 2013 và sửa đổi bổ sung lần 1 ngày 16 tháng 4 năm 2014;

Căn cứ Văn bản số 1183/UBCK-QLCB ngày 15/3/2016 của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước về một số vấn đề lưu ý khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Thực hiện Công văn số 1559/TKV-TCNS ngày 08/4/2016 của Tập đoàn CN than Khoáng sản Việt Nam v.v Thông báo tỷ lệ sở hữu Nhà đầu tư nước ngoài tại các Công ty đại chúng trong Tập đoàn.

Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp, rà soát danh mục ngành nghề kinh doanh của Công ty, dự kiến tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là: 35% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu được Công ty quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS; Các cổ đông Công ty;
- Bộ phận CNTT (Đăng trên Website);
- Lưu VT,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Dậu